

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG



Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.



masco@masco.com.vn



www.masco.vn



0236.3826.680



ISO 9001 - ISO 22000

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2020



MỤC LỤC

08 THÔNG TIN CHUNG

28 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

36 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

50 BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

58 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

64 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

68 QUẢN TRỊ CÔNG TY

74 BÁO CÁO TÀI CHÍNH



THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng và các đơn vị đối tác

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (Masco), tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến quý cổ đông cùng các đối tác đã tin tưởng vào đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trong Công ty.

Năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn của ngành du lịch Việt Nam nói chung và ngành du lịch Đà Nẵng nói riêng. Dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng trực tiếp đến các chỉ tiêu tăng trưởng về du lịch, nguồn thu ngân sách, kéo theo sự sụt giảm của các ngành thương mại, giao thông, xây dựng, kinh doanh bất động sản..., gây thiệt hại nặng nề cho các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ, du lịch. Theo Tổng cục thống kê, số lượt khách do cơ sở lưu trú phục vụ đạt gần 2,7 triệu lượt, giảm 64,0% so cùng kỳ năm 2019, trong đó khách quốc tế giảm 75,5% và khách trong nước giảm 56,8%.

Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hàng không, Masco chịu sự ảnh hưởng trực tiếp và nặng nề từ đại dịch COVID-19. Thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch nên các mảng kinh doanh chủ yếu của Công ty đều dừng hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng 4, tháng 8 và 15 ngày đầu tháng 9 năm 2020. Trong khi đó, các hãng hàng không nước ngoài liên tiếp ngừng bay, các hãng hàng không trong nước cắt giảm số lượng chuyến bay, lượng hành khách đến các sân bay mà Công ty có dịch vụ cung ứng đều giảm mạnh. Mặt khác, những năm gần đây Masco thực hiện đầu tư xây dựng và mở rộng nhà xưởng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh với các đối thủ khu vực. Tuy nhiên việc sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và việc kéo dài thời gian thanh toán của các đối tác đã làm mất cân đối dòng tiền sản xuất kinh doanh Công ty.

Đối mặt với những khó khăn trên, nên ngay từ đầu năm 2020 được sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, của Tổng Công ty; cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ quản lý và người lao động toàn Công ty. Toàn Công ty đã tập trung đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh có thể và cắt giảm tối đa chi phí nhằm hoàn thành cơ bản các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúng tôi tin rằng, với sự lãnh đạo sáng suốt từ Ban điều hành và sự dẫn dắt của Hội đồng quản trị cùng với các chiến lược kinh doanh của những cán bộ nhân viên giàu kinh nghiệm sẽ giúp cho Masco vượt qua những thử thách phía trước và tiếp tục phát triển vững chắc tạo ra nhiều giá trị cho Quý Cổ đông, Quý đối tác và khách hàng của Công ty

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin tưởng của Quý cổ đông, Quý khách hàng, sự đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, sự tận tâm của ban điều hành và đặc biệt không thiếu sự nhiệt huyết, nỗ lực không ngừng của tập thể CBCNV Masco.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

ĐÀO MẠNH KIÊN

SỨ MỆNH

Luôn phát triển và cung cấp các dịch vụ theo những yêu cầu cao nhất của khách hàng, dựa trên các giá trị cốt lõi của Công ty, chúng tôi cam kết về chất lượng hàng hóa dịch vụ, tính hiệu quả của chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, tinh thần đoàn kết của cán bộ CNV trong mọi hoàn cảnh và sự cố gắng hiến cho khách hàng. Trong khi duy trì vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp suất ăn hàng không cho các hãng hàng không trong nước và nước ngoài tại khu vực miền Trung, chúng tôi cũng cam kết một chiến lược đa dạng hóa ngành nghề để nắm bắt cơ hội phát triển mới, giảm sự phụ thuộc vào một nguồn thu nhập duy nhất và tạo thêm giá trị cho các cổ đông và người lao động.

TẦM NHÌN

Để luôn trở thành một đơn vị cung ứng suất ăn trên tàu bay chủ đạo tại các sân bay tại khu vực miền Trung, chúng tôi không ngừng thực hiện quá trình cải tiến liên tục, đổi mới, và đáp ứng kịp thời các yêu cầu của khách hàng với những lợi ích tốt nhất của Công ty. Theo đó Công ty cần duy trì và cam kết:

- Định hướng khách hàng: Cung cấp cho khách hàng những hàng hóa dịch vụ phù hợp với sự mong đợi của khách hàng và phù hợp với năng lực, giá trị cốt lõi của Công ty;
- Tinh thần đoàn kết của người lao động trong toàn Công ty;
- Tăng cường tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quan hệ khách hàng, cổ đông;
- Phát triển bền vững dựa trên những năng lực, giá trị cốt lõi của Công ty;
- Luôn cải tiến liên tục, đổi mới và Cam kết về chất lượng đối với các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ Công ty cung cấp.

CHIẾN LƯỢC

Công ty cam kết thực hiện và đáp các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận và các quy định yêu cầu của địa phương đối với lĩnh vực, sản phẩm của Công ty cung cấp.

Công ty đảm bảo văn hóa an toàn tích hợp trong tổ chức của Công ty.

Công ty cam kết đảm bảo lợi ích hài hòa của các bên liên quan: người lao động, khách hàng, nhà nước và cổ đông.

Công ty cam kết cung cấp những hàng hóa, dịch vụ tốt nhất, giá tốt nhất vượt quá mong đợi của khách hàng.



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	10
Quá trình hình thành và phát triển	12
Ngành nghề và địa bàn hoạt động	14
Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức	18
Định hướng phát triển	22
Các yếu tố rủi ro	24

Thông tin khái quát



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Tên tiếng Anh	DANANG AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY	Địa chỉ	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tên viết tắt	MASCO	Email	masco@masco.com.vn
Giấy chứng nhận ĐKDN	0400102045 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 05/04/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 20/04/2017	Số điện thoại	0236.3826.680
Vốn điều lệ	42.676.830.000VND	Số fax	0236.3826.133
Vốn chủ sở hữu	42.034.011.350 (Tại ngày 31/12/2020)	Website	www.masco.vn
		Mã Cổ phiếu	MAS

Quá trình hình thành và phát triển

1991

Công ty Dịch vụ cụm cảng hàng không sân bay miền Trung (Middle Airports Services Company – Masco) trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, được thành lập theo quyết định số 1808/QĐ-TCCBLĐ của Bộ Giao thông vận tải ngày 11/10/1991 trên cơ sở các bộ phận dịch vụ, xây dựng công trình hàng không tại các sân bay thuộc Cụm cảng Hàng không miền Trung (sân bay Đà Nẵng, Phú Bài, Nha Trang..), thực hiện các dịch vụ cung ứng suất ăn, bán hàng bách hóa, dịch vụ ăn uống, kinh doanh ta-xi, xây dựng và sửa chữa các công trình hàng không

1995

Đổi tên thành Công ty Cung ứng dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam

1996

Đổi tên thành Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng là thành viên thuộc Tổng Công ty Hàng không Việt Nam theo quyết định số 328/CP ngày 27/5/1995 của Thủ tướng Chính Phủ. Phạm vi hoạt động của Công ty là cả khu vực miền Trung, cho đến thời điểm trước cổ phần hóa (05/04/2016) Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Xí nghiệp cung ứng suất ăn,
- Xí nghiệp dịch vụ thương nghiệp,
- Chi nhánh công ty tại sân bay Phú Bài,
- Đội xe Taxi hàng không,
- Chi nhánh công ty tại sân bay Nha Trang,
- Chi nhánh công ty tại Quảng Nam,
- Đại lý bán vé máy bay tại Đà Nẵng, Hội An, Tam Kỳ,
- Cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Trung tâm dịch vụ quảng cáo

2014

Công ty đã đăng ký niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 350/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 30/06/2014 với mã chứng khoán MAS.

2009

Công ty đã đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận. Giao dịch chính thức được thực hiện từ ngày 09/09/2009.

2007

Ngày 12/6/2007, Công ty hoàn thành thủ tục đăng ký và trở thành công ty đại chúng theo pháp luật. Công ty đã được trao tặng bằng khen huân chương lao động hạng Ba do Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trao tặng.

2006

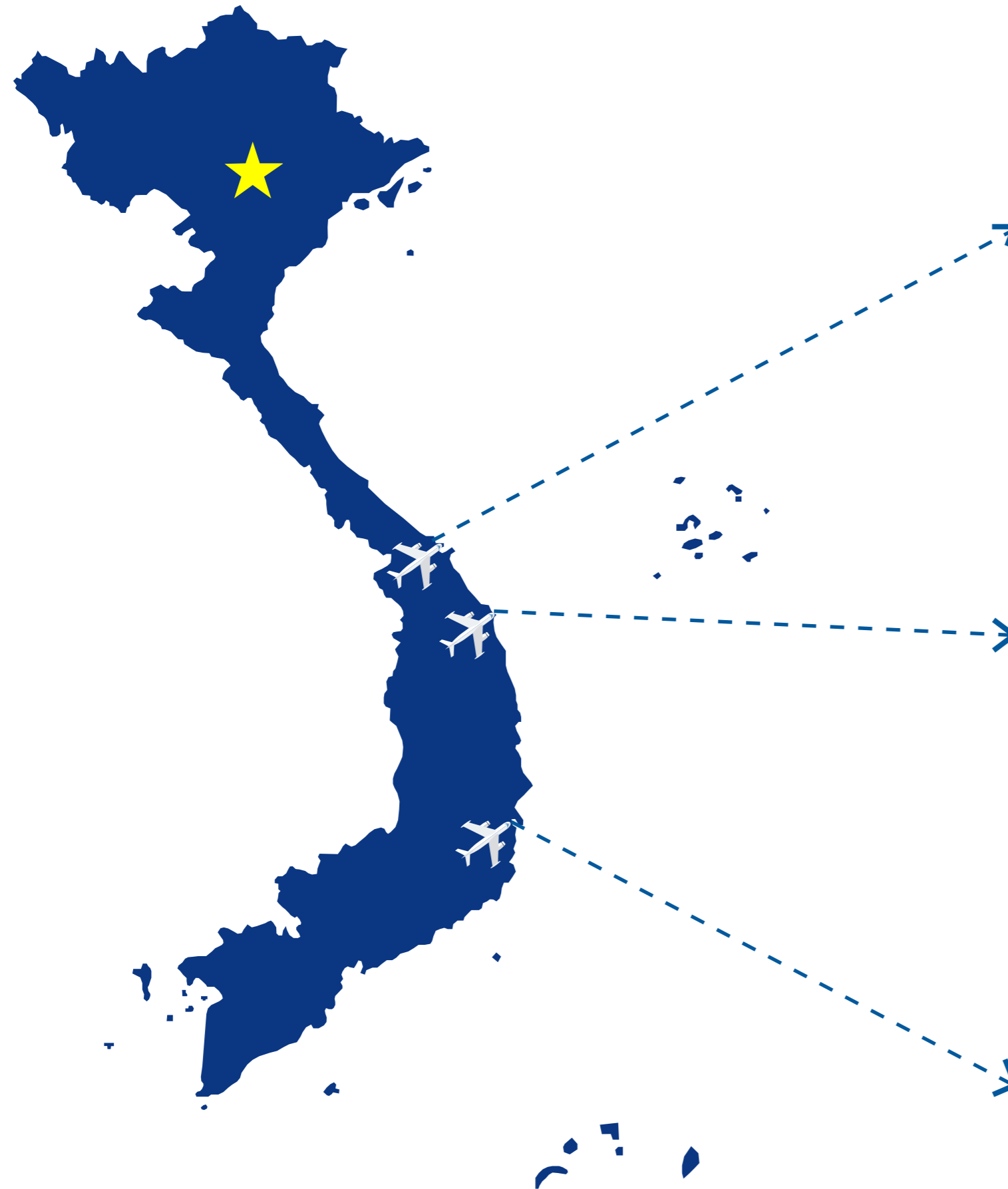
Thực hiện chủ trương cổ phần hóa của Chính phủ, theo quyết định số 372TTg ngày 04/04/2003, ngày 23/9/2005 Bộ Trưởng Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt phương án và chuyển đổi Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng (Masco) thành Công ty cổ phần. Ngày 03/03/2006 Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 03/03/2006 và thông qua điều lệ hoạt động. Vốn điều lệ của Công ty 15.000.000.000 đồng.

Ngày 05/04/2006, Công ty Cổ phần chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 (Nay đổi thành số 0400102045) do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp

2020

Đến nay trải qua hơn 29 năm (1991-2020) kể từ khi thành lập, cùng với sự phát triển chung của nền kinh tế nói chung và ngành Hàng không nói riêng, Masco ngày càng lớn mạnh và đóng vai trò quan trọng trong kinh doanh dịch vụ tại các cảng Hàng không sân bay miền Trung với các đơn vị trực thuộc.

Ngành nghề và địa bàn hoạt động



PHÚ BÀI



ĐÀ NẴNG



CAM RANH



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Cung cấp suất ăn, vật dụng và dụng cụ trên tàu bay; vận chuyển hành khách, tổ lái, tiếp viên tại các sân bay;
- Kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng ô tô, ta-xi nội tỉnh và liên tỉnh;
- Kinh doanh hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, lưu niệm;
- Kinh doanh gia công may mặc;
- Kinh doanh khách sạn, du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;
- Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- Đại lý vé máy bay;
- Đại lý vận tải hàng hóa bằng đường hàng không, đường sắt;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống giải khát, rượu bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Đào tạo dạy nghề lái xe ô tô, mô tô các hạng

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Hiện tại Công ty hoạt động kinh doanh trên ba sân bay lớn tại miền Trung: Đà Nẵng, Phú Bài, Cam Ranh và được phân thành hai nhóm thị trường dựa vào tần suất bay và lưu lượng hành khách.

- Nhóm 1: là nhóm có sân bay có tần suất bay, dung lượng thị trường cao nhất. Nhóm này chỉ có 1 sân bay là sân bay Đà Nẵng.
- Nhóm 2: là nhóm có sân bay có tần suất bay, dung lượng thị trường trung bình. Nhóm này có 2 sân bay là sân bay Phú Bài và sân bay Cam Ranh.

Ngành nghề và địa bàn hoạt động

CHI NHÁNH ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (Chi nhánh Phú Bài)	Tổ 18, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam
2	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (Chi nhánh Nha Trang)	Sân bay Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
3	Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco Đà Nẵng	21 Núi Thành, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
4	Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco Thừa Thiên Huế	34-36 Nguyễn Lương Bằng, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
5	Xí nghiệp vận chuyển hành khách	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
6	Xí nghiệp Sản xuất và Cung ứng suất ăn máy bay	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
7	Xí nghiệp Dịch vụ Hàng không	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
8	Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
9	Trung tâm Dịch vụ bảo dưỡng ô tô	Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng



Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức

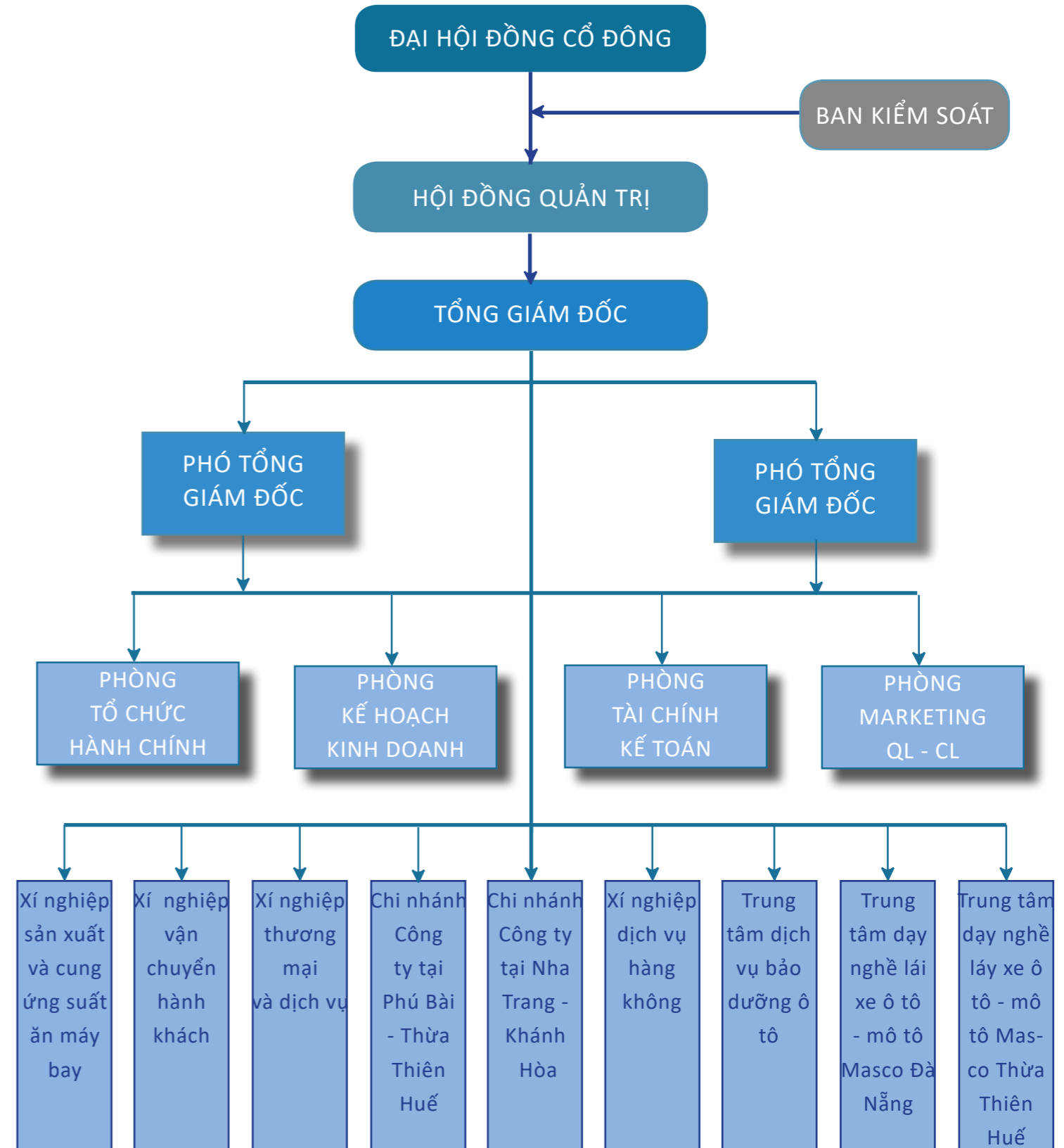
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Tổng giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty.



CƠ CẤU TỔ CHỨC



Công ty con, Công ty liên kết: Không có

Định hướng phát triển

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Phát triển vững mạnh và hài hòa theo định hướng đến năm 2022 trở thành Công ty đủ lớn và thật sự mạnh trong ngành kinh doanh dịch vụ hàng không, từng bước mở rộng đến các ngành nghề kinh doanh mới: kinh doanh các dịch vụ tiện ích tại các sân bay khu vực miền Trung (ngân hàng, đại lý du lịch, thuê xe, khách sạn, dịch vụ chiếu phim, sức khỏe, giải trí khác..); kinh doanh vận chuyển du lịch, kinh doanh khách sạn.

Dự kiến quy mô của Masco có từ 01 đến 03 Công ty thành viên, với cơ cấu vốn góp chủ yếu là những nhà đầu tư chiến lược có mối quan hệ mật thiết, quy mô nhân lực từ 700 đến 1.000 người, tổng phương tiện ta-xi trên 200 đầu xe, diện tích kinh doanh 20.000 m².



Về thị phần

- Dự kiến Công ty sẽ mở rộng các thị trường hiện có tại Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế.
- Về Sân bay Đà Nẵng, Masco sẽ có thị phần ổn định từ 40 - 50% dung lượng thị trường kinh doanh dịch vụ hàng không.



Về chức năng hoạt động

- Masco sẽ tham gia đầy đủ các chức năng thương mại dịch vụ hàng không, với tiêu chuẩn hiện đại, tại các sân bay khu vực miền Trung.



Về chính sách chất lượng

- Thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, áp dụng hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm ISO 22000-2005.
- Luôn hướng mọi nguồn lực tập trung cho việc thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng, của xã hội cho hiện tại và tương lai.
- Thường xuyên hoàn thiện và đổi mới để chất lượng và dịch vụ không ngừng nâng cao.
- Sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp gắn liền với sự duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, vì mục đích cuối cùng là phục vụ khách hàng ngày một tốt hơn.



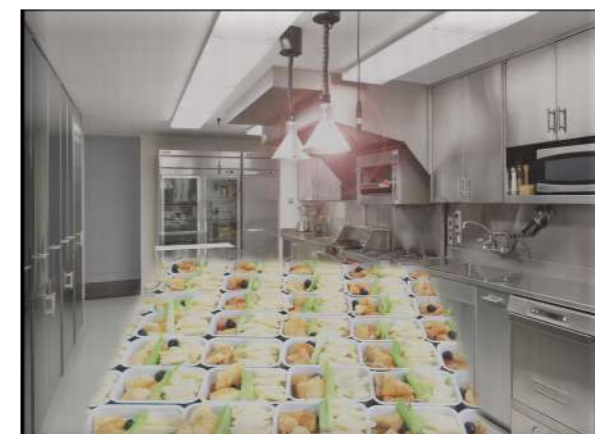
Về tài chính

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh và ổn định trong xu thế vận động và phát triển.
- Tăng cường vốn cho đầu tư, đảm bảo an toàn và hoạt động hiệu quả.



Về nhân lực

- Gần 30 năm phát triển và trưởng thành, Masco tự hào đã xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, kết hợp hài hòa giữa truyền thống tốt đẹp của doanh nghiệp đã được xây dựng và vun đắp qua các thời kỳ và quy trình quản lý khoa học theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- Luôn xem nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công vượt bậc cho Công ty trong những năm gần đây.
- Masco luôn cam kết và đảm bảo cung cấp các điều kiện cần thiết, tương xứng xứng đáng để nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình



Định hướng phát triển

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Kiên trì với năng lực cốt lõi trong kinh doanh dịch vụ thương mại hàng không, cung ứng suất ăn trên tàu bay, dịch vụ ta-xi, dịch vụ quảng cáo tại sân bay và trên ta-xi...

Tăng cường đầu tư và mở rộng dịch vụ vận chuyển hành khách bằng taxi, giữ vững và phát huy lợi thế, năng lực cạnh tranh của Masco trước các đối thủ cạnh tranh. Đặc biệt chú trọng đầu tư và mở rộng ngành nghề kinh doanh tại Chi nhánh Cam Ranh và Chi nhánh Phú Bài nhằm tương xứng với sự phát triển tại địa phương và nhu cầu của khách hàng.

Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh vận chuyển ta-xi.

Tích cực chuẩn bị và phát triển dự án mới, mở rộng liên doanh, liên kết, tạo điều kiện phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, ưu tiên trong ngành và các ngành nghề tận dụng được năng lực cốt lõi của Công ty: Dịch vụ cung ứng suất ăn trên tàu bay; Ta-xi tại chi nhánh Phú Bài, Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn và các dịch vụ tiện ích phi hàng không tại các sân bay khu vực miền Trung.

Mở rộng chức năng sản xuất, gia công may mặc hiện nay thông qua việc đầu tư nhân lực, cơ sở vật chất hiện đại nhằm vừa nâng cao năng lực sản xuất phù hợp với yêu cầu của các Hãng hàng không, Hãng vận chuyển du lịch trong nước (sản phẩm chắn dạn kính che mắt) và sản phẩm hàng hóa cho lĩnh vực thương mại tại Công ty; đặc biệt là sản phẩm may mặc mang tính thời trang, bản sắc văn hóa dân tộc phù hợp thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước.

Củng cố, tăng cường chất lượng bộ máy nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp kết hợp với việc phát triển văn hóa Doanh nghiệp.



Các yếu tố rủi ro

RỦI RO KINH TẾ

Kinh tế thế giới trong năm 2020 diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi, thương mại toàn cầu tăng trưởng chậm lại, cạnh tranh chiến lược và căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn gia tăng, nhiều quốc gia vẫn phải đối mặt với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, làm ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế thế giới lẫn Việt Nam. Tuy nhiên, việc thực thi “mục tiêu kép” phòng, chống đại dịch COVID-19 và phục hồi nhanh các hoạt động kinh tế đã góp phần tạo đà tăng trưởng kinh tế, ổn định lãi suất và kiềm chế lạm phát. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2020 tăng 2,91% so với cùng kì, lạm phát được kiểm soát tốt, giữ mức dưới 4%, bảo đảm mục tiêu Quốc hội đề ra. Hoạt động thương mại và dịch vụ tiêu dùng vẫn đạt mức tăng cao trong những tháng cuối năm, hoạt động vận tải trong nước đang dần phục hồi nhưng vận tải ngoài nước và du lịch còn gặp nhiều khó khăn.

Trong đầu năm 2020, khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát và lan rộng, tình hình kinh tế - chính trị hầu hết các nước trên thế giới đều bị ảnh hưởng. Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO) thuộc Liên hợp quốc cho biết về một năm tồi tệ và khó khăn tài chính đối với các hãng hàng không thế giới do nhu cầu đi lại bằng đường không tiếp tục giảm vì dịch COVID-19. Ngành hàng không thế giới trải qua một viễn cảnh ảm đạm và phụ thuộc vào việc khống chế đại dịch. Báo cáo của ICAO cho biết, lượng khách đi lại bằng đường không trong năm 2020 đã giảm 60% do các quốc gia đóng cửa biên giới và hạn chế đi lại. Với 1,8 tỷ lượt hành khách chọn đi lại bằng máy bay, so với con số 4,5 tỷ lượt của năm 2019. Dưới ảnh hưởng của các biện pháp phòng chống dịch, các lệnh cấm bay và cấm nhập cảnh của Việt Nam và nhiều quốc gia khác, ngành du lịch Việt Nam, đặc biệt đối với khách nước ngoài chứng kiến sự sụt giảm mạnh. Và từ đó, kéo theo sự ảnh hưởng tiêu cực đến ngành hàng không Việt Nam năm vừa qua. Tuy là vào những tháng cuối năm dịch bệnh ở nước ta đã được kiểm soát, nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới, đã khiến cho hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, Công ty luôn chủ động cập nhật tình hình dịch bệnh thế giới cũng như trong nước để có những phương án dự phòng, tiếp tục tận dụng hiệu quả các tiềm lực sẵn có, đồng thời nắm bắt cơ hội nhanh chóng để đạt được những mục tiêu đề ra.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, đã niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi nhiều văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các nghị định, thông tư liên quan đến thị trường chứng khoán,...

Đặc điểm nghề kinh doanh của Masco đa dạng lĩnh vực liên quan đến dịch vụ sân bay, do đó Công ty chịu ảnh hưởng từ những văn bản luật từ Bộ giao thông vận tải về quy định mức giá về vận chuyển hàng hóa hành khách; sự giám sát chặt chẽ về vệ sinh an toàn thực phẩm. Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật kịp thời các văn bản luật; đảm bảo tuân thủ pháp luật tránh những ảnh hưởng từ rủi ro gây nên đồng thời đưa ra những phương án giải quyết phù hợp.



Các yếu tố rủi ro (Tiếp theo)



RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Là đơn vị hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực dịch vụ hàng không và là một trong những chuỗi giá trị của ngành du lịch nên Công ty có những rủi ro mang tính đặc thù của ngành như: Rủi ro về điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và về môi trường dịch bệnh.

- Về rủi ro về an toàn thực phẩm: Hàng hoá của Công ty để sản xuất chế biến phục vụ khách hàng chủ yếu là hàng tươi sống, đối tượng cung cấp đa dạng, mang tính thời vụ...nhưng việc bảo đảm chất lượng của hàng hoá phải tuân thủ rất nghiêm ngặt các quy trình an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch của nhà nước..., đây là rủi ro tiềm tàng có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Về tình trạng dịch bệnh: Bên cạnh điều kiện khí hậu đặc thù nóng ẩm và môi trường ô nhiễm dễ phát sinh các loại dịch bệnh tại nước ta. Việc dịch bệnh COVID-19 bùng phát và lan rộng đã tác động trực tiếp đến tình hình sức khỏe, an toàn của công dân toàn cầu, từ đó gián tiếp gây áp lực lên sức khỏe nền kinh tế trên toàn thế giới. Mặc dù đây là rủi ro bất khả kháng và hiếm khi xảy ra nhưng tác động đến hoạt động kinh doanh của ngành là vô cùng lớn.

RỦI RO KHÁC

Đặc điểm địa bàn kinh doanh của Công ty ít xảy ra các thiên tai như động đất, hỏa hoạn, hạn hán,... tuy nhiên nếu xảy ra những rủi ro này sẽ làm ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Masco. Công ty luôn theo dõi cập nhật chú ý tới những sự kiện để giảm thiểu sự thiệt hại, đề ra những kế hoạch, biện pháp khắc phục kịp thời. Ngoài ra, Công ty đã chủ động tham gia các hợp đồng bảo hiểm cho các tài sản và các công trình xây dựng.

RỦI RO CẠNH TRANH

Tại nhà ga Quốc tế Đà Nẵng và Cam Ranh, ngoài Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – Chi nhánh Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, khai thác các loại hình dịch vụ ngành hàng không thì có thêm các đơn vị khác tham gia vào ngành là đối thủ cạnh tranh mạnh mẽ đối với Công ty trong giai đoạn hiện nay.

Những năm gần đây hoạt động kinh doanh của Masco đang có dấu hiệu suy giảm do cạnh tranh khốc liệt ở lĩnh vực kinh doanh suất ăn hàng không, thương mại dịch vụ ở sân bay. Chậm trễ triển khai dự án nhà máy chế biến suất ăn tại cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng càng hạn chế ưu thế cạnh tranh của Masco. Trong khi đó, tại sân bay Cam Ranh đã có một số đối thủ lấn sân vào lĩnh vực cung cấp dịch vụ hàng không làm tăng tính cạnh tranh và trực tiếp làm giảm đáng kể lượng khách hàng và đối tác hiện tại đang sử dụng dịch vụ của Công ty.

Về lĩnh vực ta-xi: Mặc dù mức giá của lĩnh vực ta-xi tương đối ổn định và được quy định bởi Hiệp hội ta-xi, tuy nhiên trong những năm gần đây sự xuất hiện của các hãng ta-xi công nghệ là thách thức lớn đối với Công ty. Do đó, Công ty không ngừng cải tiến chất lượng dịch vụ và đầu tư thêm cơ sở vật chất nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh với các đối thủ.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động kinh doanh	30
Tình hình hoạt động đầu tư	31
Tình hình tài chính	31
Cơ cấu cổ đông	35

Tình hình hoạt động kinh doanh

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH2020/ KH 2020	%TH2020/ TH2019
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	254.834.141.468	134.588.976.000	98.974.575.660	72,29	39,13
Lợi nhuận trước thuế	18.896.089.112	-11.223.061.000	-11.088.958.873	98,81	-
Lợi nhuận sau thuế	15.457.824.551	-11.669.987.000	-11.088.958.873	95,02	-
LNTT/ Tổng doanh thu	7,42%	-8,34%	-11,20%	136,69	-149,96

Tình hình kinh tế xã hội năm 2020 diễn ra trong bối cảnh đại dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (COVID-19) bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới. Các nền kinh tế lớn đối mặt với tình trạng suy thoái sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua. Số chuyến bay khai thác đạt hơn 216 ngàn chuyến, giảm 34% so với cùng kỳ năm trước và chủ yếu là các chuyến bay nội địa – vốn mang lại ít lợi nhuận hơn so với các chuyến bay quốc tế. Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng, chưa từng có đối với ngành vận tải hàng không Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng trong năm 2020.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Masco giảm mạnh nên chỉ đạt 39,13% so với cùng kỳ năm trước, diễn biến khó lường và phức tạp của dịch COVID-19 nên Ban lãnh đạo Công ty đã giảm các chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2020 xuống mức 134.588.976.000 đồng; mặc dù vậy, doanh thu thực hiện năm 2020 của Công ty chỉ đạt 72,29% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế của Công ty lỗ 11.088.958.873 đồng, đây cũng là mức lợi nhuận sau thuế chưa từng xảy ra đối với Masco.

Mặc dù đối mặt với những khó khăn nhưng với sự lãnh đạo sáng suốt từ Ban lãnh đạo Công ty cùng với việc kiểm soát tốt các chi phí, tận dụng tối đa các nguồn thu khác trong khi những hoạt động gắn liền với sân bay bị đình trệ, giảm thiểu đến mức thấp nhất những ảnh hưởng từ dịch bệnh gây ra.

Tình hình hoạt động đầu tư

Tổng mức vốn đầu tư Kế hoạch năm 2020 phê duyệt: 2,55 tỷ đồng

Thực hiện đầu tư đến 31/12/2020: 2,050 tỷ đồng đạt 80,4% so với kế hoạch.

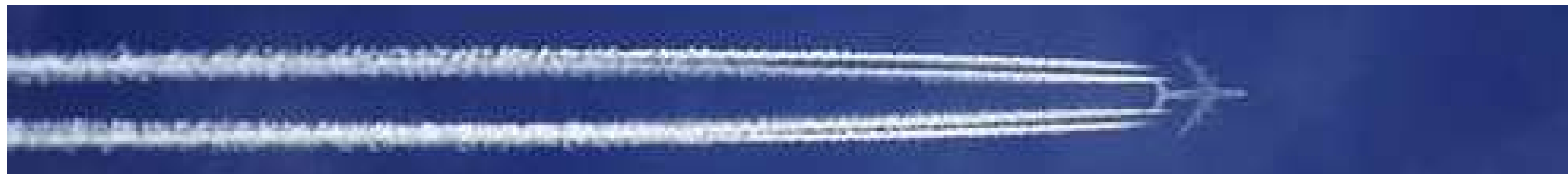
Trong đó:

- Xe 5 chỗ tự động dạy lái (2 xe) : 1,144 tỷ đồng, đạt 95,3%.
- Phần mềm kế toán : 0,106 tỷ đồng, đạt 53,0%.
- Cải tạo văn phòng TTDN lái xe Huế : 0,563 tỷ đồng, đạt 86,6%.
- Thiết bị lẻ : 0,237 tỷ đồng, đạt 47,7%.

Tình hình tài chính

TÌNH HÌNH CHUNG

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	% Tăng / giảm
Tổng tài sản	125.181.498.426	95.577.898.663	-23,65%
Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	45.803.341.207	1.680.495.381	-96,33%
Doanh thu thuần	248.649.654.103	97.294.447.841	-60,87%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.183.653.379	-15.352.381.628	-189,34%
Lợi nhuận khác	1.712.435.733	4.263.422.755	148,97%
Lợi nhuận trước thuế	18.896.089.112	-11.088.958.873	-158,68%
Lợi nhuận sau thuế	15.457.824.551	-11.088.958.873	-171,74%



Tình hình tài chính

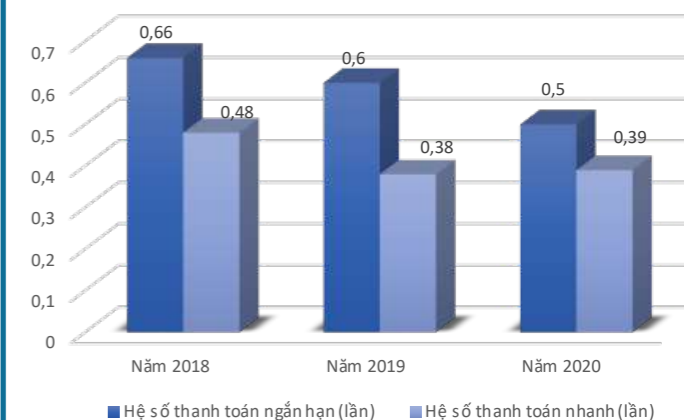
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,66	0,6	0,5
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,48	0,38	0,39
2. Cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	54,27	55,7	56,02
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	118,67	125,7	127,38
3. Năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	26,69	23,35	15,04
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,96	1,67	0,88
4. Khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/DTT	%	6,22	6,31	-11,4
Hệ số LNST/ VCSH	%	36,22	34,81	-26,38
Hệ số LNST/Tổng TS	%	12,35	11,58	-11,6
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ DTT	%	6,91	7,01	-15,78



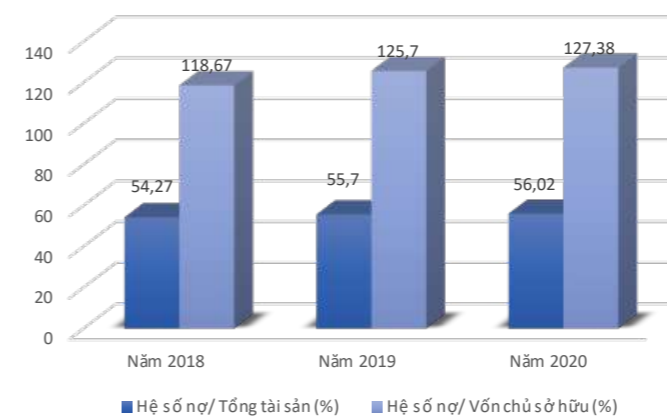
Khả năng thanh toán

Các hệ số về khả năng thanh toán của Công ty có sự biến động nhẹ so với năm trước. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 0,60 xuống còn 0,50 lần, hệ số thanh toán nhanh lại có sự tăng nhẹ từ 0,38 lên 0,39 lần. Nguyên nhân đến từ sự giảm đồng loạt của tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn, bên cạnh đó hàng tồn kho vào cuối năm của Công ty cũng giảm. Các khoản nợ được Masco cân đối chi trả, lượng hàng tồn kho được giảm xuống 5,142 tỷ đồng nhằm hạn chế những rủi ro trong dịp cuối năm khi tình hình dịch bệnh còn diễn ra phức tạp. Mặc dù năm vừa qua là một năm khó khăn với Công ty khi là một trong những doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề từ dịch COVID-19 nhưng Công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ.



Cơ cấu vốn

Hệ số chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty đều tăng với hệ số nợ trên tổng tài sản tăng nhẹ từ 55,70% lên đến 56,02%, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 125,70% đạt 127,38% vào cuối năm 2020. Các khoản vay dài hạn của Masco đã đến hạn trả nên được chuyển qua các khoản nợ ngắn hạn, các khoản này đã được Công ty vay cho các hoạt động đầu tư máy móc thiết bị trước đó. Mặc dù vốn chủ sở hữu giảm do hoạt động kinh doanh không thuận lợi trong năm vừa qua nhưng Công ty vẫn luôn duy trì cơ cấu vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh đem lại lợi ích cho các cổ đông của Masco.

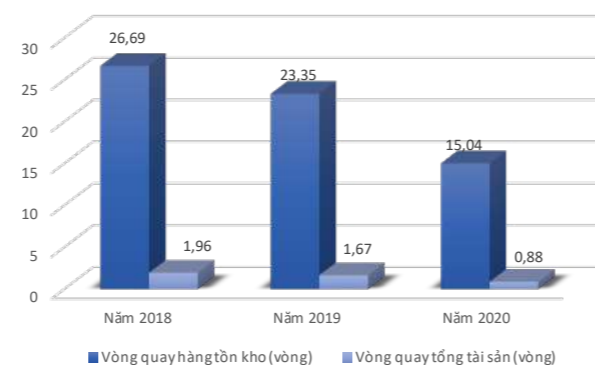


Tình hình tài chính



Năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động có sự thay đổi so với năm 2019, cụ thể vòng quay hàng tồn kho giảm từ 23,35 vòng xuống còn 15,03 vòng, vòng quay tài sản giảm từ 1,67 xuống còn hơn một nửa ở mức 0,88 vòng. Hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng khá lớn nên khoản mục giá vốn hàng bán giảm từ 202,846 tỷ đồng xuống còn 95,613 tỷ đồng do doanh thu từ hoạt động kinh doanh giảm mạnh từ 254,834 tỷ đồng xuống 98,974 tỷ vào cuối năm 2020 kéo theo doanh thu thuần cũng giảm còn 97,294 tỷ đồng điều này đã làm cho vòng quay tài sản giảm mạnh.



Khả năng sinh lời

Các hệ số về khả năng sinh lời của MAS đều âm, nguyên nhân đến từ hoạt động kinh doanh không thuận lợi trong năm với khoản lỗ 11,088 tỷ đồng, đây là điều mà Công ty chưa từng phải đối mặt. Ý thức được sự khó khăn này, Ban lãnh đạo Công ty luôn có những đường lối, định hướng giúp Công ty vượt qua giai đoạn này.



Cơ cấu cổ đông

Hiện nay, Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Đà Nẵng (Masco) đã phát hành 4.267.683 cổ phiếu, trong đó:

- Số cổ phiếu phổ thông: 4.267.683 cổ phiếu
- Số cổ phiếu đang lưu hành: 4.267.683 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1	Cổ đông nhà nước	482	3.805.785	89,18
	Cá nhân	463	1.311.183	30,72
	Tổ chức	19	2.494.602	58,45
2	Cổ đông nước ngoài	80	461.898	10,82
	Tổ chức	13	276.835	6,49
	Cá nhân	67	185.063	4,3
TỔNG CỘNG		562	4.267.683	100

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ ĐKKD	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam	0100107518	1.541.265	36,11%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Hội đồng quản trị	38
Danh sách Ban kiểm soát	41
Danh sách Ban điều hành và kế toán trưởng	43
Những thay đổi nhân sự	46
Nhân sự và chính sách lao động	46

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hồ Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	22/04/2016	26/06/2020
2	Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	26/06/2020	
3	Ông Nguyễn Thanh Đông	Ủy viên HĐQT	22/04/2016	
4	Ông Trần Thanh Hải	Ủy viên HĐQT	14/03/2017	
5	Bà Vũ Thị Thu Bồn	Ủy viên HĐQT	22/04/2016	
6	Bà Lê Thị Thùy Linh	Ủy viên HĐQT	22/04/2016	

Ông Đào Mạnh Kiên Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

- 08/1993 - 01/1996: Chuyên viên Ban kế hoạch thị trường
- 02/1996 - 06/1998: Chuyên viên văn phòng khu vực miền Bắc
- 07/1998 - 08/1999: Phó phòng thương mại hàng hóa văn phòng khu vực miền Bắc
- 09/1999 - 06/2001: Phó phòng tiếp thị hàng hóa, Ban KHTT hàng hóa
- 07/2001 - 06/2009: Trưởng phòng tiếp thị hàng hóa, Ban KHTT, kiêm ủy viên HĐQT công ty TNHH DVHH Tân Sơn Nhất (06/2007 - 06/2009)
- 05/2009 - 12/2012: Trưởng Chi nhánh Hàn Quốc
- 01/2013 - 02/2013: Về Tổng Công ty Hàng không Việt Nam nhận công tác
- 02/2013 - 05/2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP hàng hóa Nội Bài
- 06/2013 - 04/2016: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty NCTS
- 05/2016 - 07/2018: Trưởng ban dịch vụ thị trường, Kiêm Chủ tịch HĐQT NCTS (04/2017)
- 08/2018 - nay: Giám đốc Chi nhánh VietNam Airline tại miền Trung

LÝ LỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Nguyễn Thanh Đông Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

- 07/1993 - 10/1994: Cán bộ công ty cung ứng HK sân bay Miền Trung
- 11/1994 - 10/1998: Giám đốc Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
- 11/1998 - 03/2006: Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- 04/2006 - 2015: Bí thư Đảng Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng
- 04/2016 - Nay: : Tổng Giám đốc; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng.

Ông Trần Thanh Hải Ủy viên Hội đồng quản trị

Trình độ học vấn Cử nhân Tài chính – Kế toán, Ngoại thương
Quá trình công tác

- 07/1993 - 10/1994: Cán bộ công ty cung ứng HK sân bay Miền Trung
- 11/1994 - 10/1998: Giám đốc Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
- 11/1998 - 03/2006: Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- 04/2006 - 2015: Bí thư Đảng Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng
- 04/2016 - Nay: : Tổng Giám đốc; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng.

Danh sách Hội đồng quản trị

Bà Lê Thị Thu Bồn Ủy viên Hội đồng quản trị

Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

- 04/2016 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị

Bà Lê Thị Thùy Linh Ủy viên Hội đồng quản trị

Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

- 04/2016 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị

Danh sách Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	22/04/2019	Cử nhân kinh tế
2	Ông Nguyễn Dũng	Ủy viên Ban kiểm soát	22/04/2016	Thạc sĩ QTKD
3	Bà Dương Thùy Vân	Ủy viên Ban kiểm soát	22/04/2016	Cử nhân kinh tế

LÝ LỊCH BAN KIỂM SOÁT

Ông Đinh Hồng Sơn Trưởng Ban kiểm soát

Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

- 04/2019 - 05/2019: Ủy viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- 05/2019 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

Danh sách Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Dũng Ủy viên Ban kiểm soát

Trình độ học vấn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác

- 1993 – 3/2001 : Kế toán Công ty TNHH Sài Gòn - Công ty XNK Đà Nẵng
- 4/2001 – 6/2002 : Phụ trách Kế toán Chi nhánh Phú Bài - Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- 7/2002 – 4/2006 : Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- 5/2006 – Nay: Chuyên viên phòng Kế hoạch – Kinh doanh & Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.

Bà Dương Thùy Vân Ủy viên Ban kiểm soát

Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

- 1993 - 11/1994 : Kế toán Xí nghiệp xây dựng Hàng không Miền Trung
- 12/1994 - 3/2006 : Kế toán Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- 4/2006 - 11/2006 : Phó Giám đốc Trung tâm sản xuất và Cung ứng suất ăn - Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- 12/2006 - Nay : Ủy viên Ban Kiểm soát/ Giám đốc Trung tâm sản xuất và Cung ứng suất ăn - Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng

Danh sách Ban điều hành và kế toán trưởng

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng Giám đốc	22/04/2016	Cử nhân kinh tế
2	Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	22/04/2016	Cử nhân kinh tế
3	Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	22/04/2016	Thạc sĩ QTKD
4	Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	15/05/2018	Cử nhân kinh tế

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ông Nguyễn Thanh Đông Tổng Giám đốc

Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

- 07/1993 - 10/1994: Cán bộ công ty cung ứng HK sân bay Miền Trung
- 11/1994 - 10/1998: Giám đốc Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
- 11/1998 - 03/2006: Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- 04/2006 - 2015: Bí thư Đảng Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng
- 04/2016 - Nay: : Tổng Giám đốc; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng.

Danh sách Ban điều hành và kế toán trưởng

Ông Phạm Văn Hà Phó Tổng Giám đốc

Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

- 01/1993 - 11/2004: Đảng viên, Bí thư Chi bộ, Giám đốc xí nghiệp dịch vụ thương nghiệp - Công ty dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng
- 12/2004 - 03/2006: Phó bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
- 04/2006 - Nay: Phó tổng giám đốc - Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng

Ông Trần Thanh Hải Phó Tổng Giám đốc

Trình độ học vấn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác

- 07/1993 - 10/1994: Cán bộ công ty cung ứng HK sân bay Miền Trung
- 11/1994 - 10/1998: Giám đốc Xí nghiệp Cung ứng Suất ăn - Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng.
- 11/1998 - 03/2006: Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- 04/2006 - 2015: Bí thư Đảng Công ty Cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng
- 04/2016 - Nay: : Tổng Giám đốc; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng.

Bà Nguyễn Thị Minh Huyền Kế toán trưởng

Trình độ học vấn Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác

- 10/1994 - 10/1999: Kế toán Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- 11/1999 - 5/2018: Phó phòng Tài chính - Kế toán, kế toán tổng hợp Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng
- 5/2018 - Nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng



Những thay đổi nhân sự

Căn cứ vào Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông số 06/NQ-ĐHĐCĐ-DVĐN ngày 26/06/2020 về việc thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị. Cụ thể:

- Miễn nhiệm Ông Hồ Quang Tuấn
- Bầu bổ sung Ông Đào Mạnh Kiên

Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 07/NQ-HĐQT-DVĐN ngày 26/06/2020 về việc bổ nhiệm Ông Đào Mạnh Kiên làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nhân sự và chính sách lao động

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG

Đối với các đơn vị nằm trong dây chuyền hàng không (dịch vụ cung cấp suất ăn trên tàu bay và các dịch vụ khác liên quan):

- Tiền lương được hưởng bằng 100% kế hoạch.
- Người lao động làm việc trọn thời gian và không trọn thời gian: Tiền lương tháng = (100% lương chức danh + Tiền lương năng suất (Nếu có))/22 ngày x ngày công làm việc thực tế x 100% kế hoạch tiền lương năm.



Đối với các đơn vị trong lĩnh vực phi hàng không (dịch vụ kinh doanh thương mại tại nhà ga sân bay, dịch vụ taxi và các dịch vụ khác liên quan):

- Tiền lương được hưởng bằng 85% kế hoạch tiền lương của Công ty.
- Người lao động làm việc trọn thời gian và không trọn thời gian: Tiền lương tháng = (100% lương chức danh + Tiền lương năng suất (Nếu có))/22 ngày x ngày công làm việc thực tế x 85% KH tiền lương năm.

Đối với các đơn vị trong lĩnh vực hợp tác kinh doanh (dịch vụ dạy nghề lái xe ô tô mô tô):

- Phân bổ theo tỷ lệ 50-50. Mức chi theo kết quả của đơn vị.
- Tiền lương tháng của Người lao động nhận được phụ thuộc vào giờ dạy và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Mức lương bình quân	Đồng/người/ tháng	7.216.000	8.050.000	8.107.000

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG

Đối với lao động đã đủ điều kiện hưởng lương hưu nhưng chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội thì được đóng cho đến khi đủ 20 năm để hưởng lương hưu.

- Thông báo để người lao động biết và thực hiện để được hưởng chế độ hưu trí theo đúng quy định.
- Về phương thức đóng: Đóng một lần cho những năm còn thiếu đối với người tham gia bảo hiểm xã hội đã đủ điều kiện về tuổi để hưởng lương hưu theo quy định nhưng thời gian đóng bảo hiểm xã hội còn thiếu không quá 10 năm (120 tháng) thì được đóng cho đủ 20 năm để hưởng lương hưu. (theo Điều 9 Nghị định 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BHXH về BHXH tự nguyện)

Đối với lao động đã đủ thời gian đóng BHXH nhưng chưa đủ điều kiện về tuổi đời thì thông báo cho người lao động biết và chủ động chọn lựa:

- Nghỉ việc hưởng BHTN theo quy định.
- Nghỉ việc hưởng trợ cấp thôi việc, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương Luật lao động 2019).
- Hết thời hạn hưởng BHTN hoặc trong thời hạn hưởng BHTN, căn cứ nhu cầu thực tế Công ty sẽ xem xét bố trí công việc để tạo điều kiện cho người lao động cho đến khi đủ điều kiện về tuổi đời hưởng chế độ hưu trí. Thời gian làm việc dưới 14 ngày/tháng, Công ty không tham gia BHXH, người lao động tham gia BHYT tự nguyện (BHYT hộ gia đình).

Đối với lao động đang nghỉ thai sản, nếu hết thời gian nghỉ thai sản vẫn không thể bố trí được việc làm thì động viên tiếp tục nghỉ ở nhà nuôi con đến đủ 12 tháng tuổi.



Nhân sự và chính sách lao động (Tiếp theo)

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Được coi là một hình thức đầu tư chiến lược, nhằm nâng cao kiến thức quản lý, năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ hỗ trợ cùng các kỹ năng khác cho cán bộ nhân viên để thực hiện mục tiêu chuyên nghiệp hóa đội ngũ, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty

Hoạt động đào tạo vừa giúp CBNV đã được đào tạo áp dụng hiệu quả vào công việc thực tế đang đảm nhiệm, vừa giúp CBNV có thể xác định được mục tiêu phát triển của bản thân phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty. Hàng năm, Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo và dành đủ nguồn lực cho chính sách đào tạo và phát triển nhân viên, phát triển đội ngũ kế thừa.

Mỗi vị trí, chức danh công việc thuộc các ngành nghề có nhu cầu đào tạo phát triển đều có tiêu chuẩn đào tạo riêng và được thực hiện theo đúng Quy trình đào tạo của Công ty. CBNV sau khi ký hợp đồng lao động có thời hạn với Công ty, được tham dự các lớp đào tạo nghiệp vụ ngắn hạn, trung hạn theo kế hoạch đào tạo hàng năm hoặc đào tạo đột xuất theo nhu cầu cấp thiết của đơn vị. Ngoài ra, Công ty còn xét hỗ trợ học phí đối với các CBNV có nỗ lực tự đào tạo phù hợp với chuyên môn thực hiện kết hợp với việc xây dựng một hệ thống đánh giá công việc công bằng, khách quan nhằm tạo điều kiện tối đa cho việc nâng cao hiệu quả công việc và phát triển cá nhân được xem xét công nhận, cũng là để tất cả CBNV Công ty đều có cơ hội thăng tiến bình đẳng tại Công ty.

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Với quan niệm sự thành công của Công ty còn phụ thuộc vào tính sáng tạo và sự hài lòng, hứng thú với công việc của CBNV.

Ban lãnh đạo Công ty đã thể hiện sự quan tâm đến điều kiện làm việc của CBNV: bố trí văn phòng làm việc tiện nghi, thoáng mát, sạch sẽ; cung cấp đầy đủ máy móc, thiết bị, phương tiện làm việc cần thiết; trang bị đồng phục cho CBNV...

Bên cạnh, Công ty luôn quan tâm xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và thân thiện, luôn tạo điều kiện để cho mỗi CBNV đều có cơ hội để tự khẳng định, phát huy hết khả năng chuyên môn của mình trong mối quan hệ làm việc thân thiện, luôn có sự hỗ trợ, phối hợp đồng bộ, với tinh thần thi đua hoàn thành nhiệm vụ vì sự phát triển của bản thân và cũng vì sự nghiệp phát triển bền vững của Công ty.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ GIẢI PHÁP VỀ NHÂN LỰC

Lực lượng lao động trong toàn Công ty chỉ bố trí ở mức từ 35-65% trên tổng lao động của từng đơn vị, số còn lại được cho nghỉ xoay vòng, nghỉ không hưởng lương...



Số lao động đã được đánh giá và giữ lại là những lao động thường xuyên nằm trong dây chuyền sản xuất kinh doanh của đơn vị, là những lao động có chứng chỉ nghề, có trình độ chuyên môn, có tay nghề và một số lao động có thâm niên gắn bó lâu năm với Công ty. Số lao động này sẽ thực hiện tốt công việc ở thời điểm hiện tại và khi sản xuất kinh doanh phục hồi từ 65% đến 85% (Có tính đến yếu tố dự phòng).

Số lao động được đánh giá không nằm trong dây chuyền sản xuất kinh doanh là những lao động đang nghỉ không hưởng lương dài hạn, mới vào Công ty, một số được đánh giá chưa hoàn thành nhiệm vụ hoặc không phù hợp với công việc hoặc có nguyện vọng nghỉ việc. Số lao động này sẽ được thông báo chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 10/12/2020 đến hết ngày 10/01/2021.



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh	52
Tình hình tài chính	54
Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	56
Kế hoạch phát triển trong tương lai	57
Giải trình của Ban điều hành với ý kiến kiểm toán	57

Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh

Ảnh hưởng của dịch COVID-19, Vietnam Airlines (VNA) và các hãng hàng không Trung Quốc đã dừng các chuyến bay từ ngày 1/2/2020 và VNA triển khai thay đổi tiêu chuẩn suất ăn trên các chuyến bay Nội địa và Quốc tế có thời gian bay dưới 2h30 từ ngày 05/02/2020, các chặng bay từ sân bay Đà Nẵng đến Hàn Quốc hủy chuyến từ 15/2 đến 28/3, các hãng hàng không khác như Starlux, VietJet, Cathay, Jetstar cũng cắt giảm chuyến bay quốc tế và lượng hành khách giảm trên 40% từ 1/3/2020, hãng hàng không Bamboo thông báo dừng lấy suất ăn tại Đà Nẵng từ 14/3/2020.

Tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp, từ ngày 26/7 tại Đà Nẵng đã phát hiện ca nhiễm COVID-19 mới, UBND thành phố Đà Nẵng đã thực hiện giãn cách xã hội trên toàn thành phố Đà Nẵng theo chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Chính Phủ từ ngày 28/7/2020 cho đến ngày 5/9/2020, các đơn vị kinh doanh tại Đà Nẵng thuộc Công ty đã dừng hoạt động sản xuất kinh doanh như Taxi, kinh doanh thương mại Đà Nẵng, đào tạo dạy nghề Đà Nẵng, suất ăn Đà Nẵng, các đơn vị ngoài khu vực Đà Nẵng như Chi nhánh Phú Bài, Cam Ranh hoạt động cầm chừng do các chuyến bay giảm mạnh tần suất trung bình ngày 1-2 chuyến/ngày.

Tính đến cuối năm 2020 do ảnh hưởng của dịch COVID-19, các đơn vị thuộc Công ty phải dừng mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trên 2,5 tháng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020.

DOANH THU



Kinh doanh thương mại

Tại Đà Nẵng, Phú Bài kinh doanh thương mại, ăn uống giải khát hiện vẫn đang thực hiện phương án khoán doanh thu và lợi nhuận gắn với thu nhập của người lao động. Cụ thể :

- Doanh thu hàng bách hóa: 4,9 tỷ đồng, đạt 47,6% so với kế hoạch năm 2020;
- Doanh thu hàng chế biến: 1,2 tỷ đồng, đạt 53,58% so với kế hoạch năm 2020.



Kinh doanh dịch vụ hành khách (Taxi)

- Doanh thu thực hiện năm 2020 là 14,27 tỷ đồng, đạt 74,7% so với kế hoạch năm 2020. (Trong đó có giá trị thanh lý 20 xe là 3,9 tỷ đồng);
- Do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 tình hình hoạt động kinh doanh xe taxi gặp rất nhiều khó khăn do ít khách và lái xe xin nghỉ việc nhiều. Bình quân hoạt động kinh doanh chỉ có 40 xe/70 xe với doanh thu bình quân khoảng 408.000 đồng/xe/ngày chỉ đạt 53,12% doanh thu hòa vốn (Doanh thu hòa vốn 768.000 đồng/xe/ngày). Để giảm thiểu thiệt hại cho đơn vị, cuối năm 2020 Công ty đã thực hiện phương án tái cấu trúc Xí nghiệp vận chuyển hành khách theo hướng tin gọn và thực hiện thanh lý 20 xe taxi đã hết khấu hao gồm 2 xe 5 chỗ và 18 xe 7 chỗ (Xe cũ không có tài nên dừng hoạt động kinh doanh), tổng giá trị thanh lý 3,9 tỷ đồng.



Dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không

Doanh thu từ các hợp đồng cung ứng dịch vụ cho Vietnam Airlines:

- Doanh thu thực hiện năm 2020 cung ứng suất ăn Vietnam Airlines là 24,95 tỷ đồng, đạt 73,48% so với kế hoạch năm 2020;
- Doanh thu thực hiện năm 2020 vận chuyển suất ăn Vietnam Airlines là 7,4 tỷ đồng, đạt 104,28% so với kế hoạch năm 2020;
- Doanh thu thực hiện năm 2020 vận chuyển tổ lái tiếp viên là 124 triệu đồng, đạt 41,46% so với kế hoạch năm 2020;

Doanh thu từ các hợp đồng cung ứng dịch vụ cho các hãng quốc tế khác:

- Thực hiện năm 2020 là 13,93 tỷ đồng, đạt 44,8% so với kế hoạch năm 2020.



Đào tạo lái xe

Doanh thu thực hiện năm 2020 đào tạo lái xe ô tô mô tô là 30,49 tỷ đồng, đạt 96,71% so với kế hoạch năm 2020.



Hoạt động khác

Doanh thu thực hiện năm 2020 từ hoạt động khác là 5 tỷ đồng chủ yếu là bán thanh lý 20 xe taxi của Công ty với tổng số tiền bán thanh lý là 3,9 tỷ đồng.

NGUYÊN NHÂN DOANH THU CỦA CÔNG TY GIẢM MẠNH

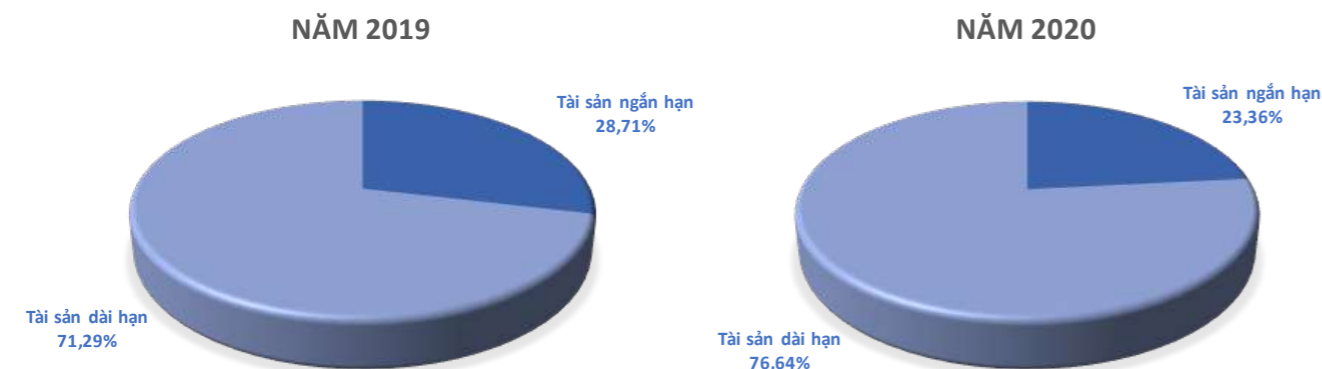
Do ảnh hưởng trực tiếp nặng nề của dịch COVID-19 và thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch nên các mảng kinh doanh chủ yếu của Công ty đều dừng hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng 4, tháng 8 và 15 ngày đầu tháng 9 năm 2020 (Trong năm 2020 Công ty dừng hoạt động sản xuất kinh doanh 2,5 tháng).

Tình hình tài chính

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	Tỷ lệ 2020/2019	Tỷ trọng	
				31/12/2019	31/12/2020
Tài sản ngắn hạn	35.934.305.002	22.331.682.222	62,15%	28,71%	23,36%
Tài sản dài hạn	89.247.193.424	73.246.216.441	82,07%	71,29%	76,64%
Tài sản	125.181.498.426	95.577.898.663	76,35%	100,00%	100,00%



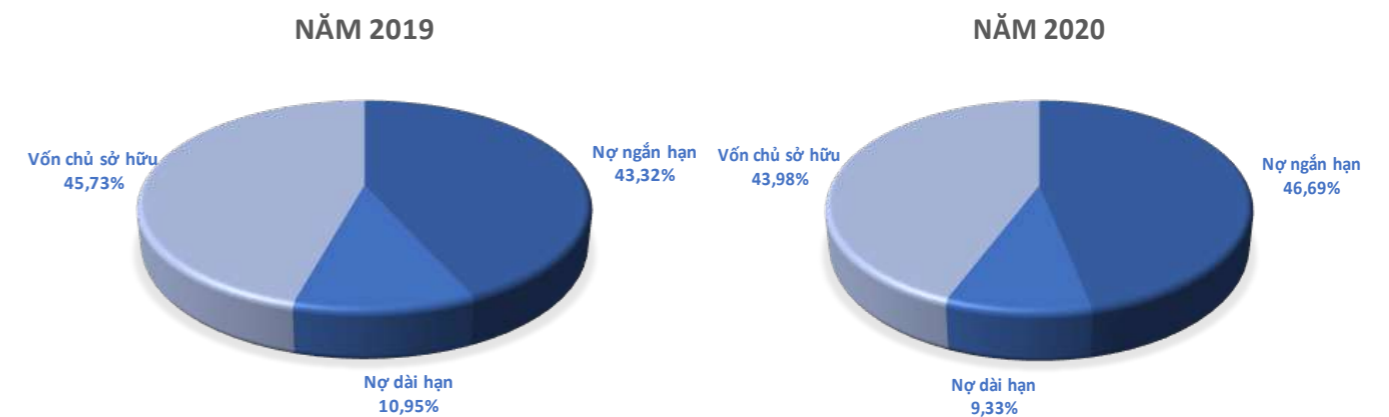
Trong năm 2020, tổng tài sản của Công ty giảm nhẹ còn 76,35% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng đạt 95.577.898.663 đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn giảm từ 35.934.305.002 đồng xuống còn tỷ đồng 22.331.682.222 đồng. Các khoản phải thu của Công ty giảm do sự thay đổi chính sách phục vụ suất ăn trên chuyến bay của hầu hết các hãng hàng không. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các khoản phải thu ngắn hạn của MAS giảm gần 8 tỷ đồng, khoản giảm đáng kể đến từ Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt lên đến 2,331 tỷ đồng. Ngoài ra các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty cũng giảm khoảng 3,379 tỷ đồng.

Năm 2020, công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tài sản dài hạn trên 70%. Nhìn chung tài sản dài hạn của Công ty giảm nhẹ so với năm 2019 đạt 73.246.216.441 đồng, khấu hao tài sản cố định dài hạn của Công ty chênh lệch khoảng 14 tỷ đồng, phần lớn máy móc thiết bị của Công ty đều được trang bị mới trong những năm gần đây.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	Tỷ lệ 2020/2019	Tỷ trọng	
				31/12/2019	31/12/2020
Nợ ngắn hạn	54.226.620.682	44.622.968.213	82,29%	43,32%	46,69%
Nợ dài hạn	13.707.787.800	8.920.919.100	65,08%	10,95%	9,33%
Vốn chủ sở hữu	57.247.089.944	42.034.011.350	73,43%	45,73%	43,98%
Nguồn vốn	125.181.498.426	95.577.898.663	76,35%	100,00%	100,00%



Các khoản nợ phải trả trong năm 2020 của Công ty đều giảm, trong đó nợ ngắn hạn giảm gần 10 tỷ đồng và nợ dài hạn giảm tương đương khoảng 4,787 tỷ đồng. Hầu hết các khoản mục trong nợ ngắn hạn đều giảm, các khoản phải trả người bán là các Công ty cung cấp thực phẩm cho Masco giảm từ 14,238 tỷ đồng xuống còn 10,074 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Công ty cắt giảm các khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng từ 7,095 tỷ đồng còn 3,685 tỷ đồng. Ngoài ra trong năm 2020, các khoản vay dài hạn đến hạn trả giá trị lên đến 6,886 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu giảm còn 73,43% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chính đến từ khoản lỗ nặng nề lên đến 11,088 tỷ đồng. Theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên số 06/NQ-ĐHĐCĐ, Công ty tạm thời chưa chia cổ tức năm 2019 để giảm áp lực về vốn và dòng tiền hoạt động kinh doanh trong thời gian khó khăn năm 2020. Tổng nguồn vốn của Công ty giảm 23,65% so với năm trước nhưng Công ty vẫn duy trì với cơ cấu ổn định.

Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Trước tình hình dịch bệnh tiếp tục diễn biến phức tạp và kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Công ty triển khai các giải pháp yêu cầu các cơ quan, đơn vị trong toàn công ty thực hiện nghiêm các giải pháp đã ban hành, triệt để tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, rà soát sắp xếp lại lao động tại các đơn vị.



- Liên tục theo dõi tình hình diễn biến dịch COVID-19, và cập nhật liên tục những ảnh hưởng của dịch bệnh đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư năm 2020.
- Làm việc với các đối tác và các cơ quan quản lý nhà nước xem xét hỗ trợ giảm chi phí cho Công ty nhằm giảm thiệt hại cho đơn vị trong thời gian bị ảnh hưởng của dịch bệnh.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 26/6/2020 với kết quả Đại biểu Đại hội biểu quyết 100% đúng các nội dung của Nghị quyết số 609/NG-HĐQT/TCTHK của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam về việc thông qua nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Masco.
- Lập phương án chuyển nhượng Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô mô tô Đà Nẵng trình Tổng Công ty xem xét phê duyệt chủ trương để Masco triển khai các bước tiếp theo.
- Lập phương án điều chỉnh mức lương cho người lao động đang làm việc và hỗ trợ người lao động có thâm niên, có tay nghề đang tạm nghỉ việc không hưởng lương tại Công ty trong các giai đoạn tháng 7-10 và tháng 11-12/2020.
- Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý an toàn thực phẩm 22000:2005;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm; Thực hiện nghiêm chính sách tiết kiệm, chấp hành quy định và kỷ luật lao động trong toàn Công ty.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Thực hiện tái cơ cấu các lĩnh vực kinh doanh, thu hẹp quy mô hoạt động vận chuyển hành khách theo từng giai đoạn.

Triển khai các chiến lược cạnh tranh, các chính sách kiểm tra đánh giá về dịch vụ cung ứng suất ăn theo tiêu chuẩn của các hãng hàng không. Luôn đổi mới, cải tiến xây dựng thực đơn mới đa dạng, đáp ứng các tiêu chuẩn của các hãng hàng không.

Chủ động chào hàng với các hãng hàng không mới, chú ý tới các chính sách hậu mãi đối với các đối tác nhằm giữ vững ổn định các loại hình kinh doanh đã xác định là chiến lược của Công ty đó là các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không tại cảng hàng không Miền Trung.

Công tác bảo trì, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển được tổ chức kiểm tra định kỳ đảm bảo hoạt động tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005 để nâng cao chất lượng dịch vụ và yêu cầu của các Hãng hàng không.

Tiếp tục rà soát sắp xếp lại lao động hiện có, cơ cấu tổ chức, cải cách chế độ tiền lương dựa trên kết quả kinh doanh của từng bộ phận đơn vị, năng lực cá nhân hoàn thành nhiệm vụ để thực hiện chi trả tiền lương phù hợp trong giai đoạn khó khăn hiện nay.



Giải trình của Ban điều hành với ý kiến kiểm toán

Theo kết luận báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	60
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	60
Kế hoạch định hướng của HĐQT	62

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Do ảnh hưởng trực tiếp nặng nề của đại dịch COVID-19 và thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch nên các mảng kinh doanh chủ yếu của Công ty đều dừng hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng 4, tháng 8 và 15 ngày đầu tháng 9 năm 2020 (Trong năm 2020 Công ty dừng hoạt động sản xuất kinh doanh 2,5 tháng).

Ảnh hưởng của dịch đại dịch COVID-19, đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của các đơn vị trong toàn công ty. Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp và kéo dài, công ty Công ty đã đưa ra các giải pháp pháp để triển khai điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với các ảnh hưởng của dịch bệnh như tiết kiệm tối đa các chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giảm chi phí quản lý, rà soát cắt giảm lao động, tiền lương cho phù hợp với sản lượng thực tế nên tổng chi phí thực hiện năm 2020 là 115 tỷ đồng giảm 21,11% so với kế hoạch năm 2020.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

Theo số liệu từ Cục Hàng không Việt Nam, tổng số chuyến bay khai thác đạt 216 nghìn chuyến bay trong năm 2020 giảm 33,7% so với cùng kỳ năm trước. Do ảnh hưởng từ dịch COVID-19, từ tháng 3/2020, Việt Nam áp dụng chính sách hạn chế nhập cảnh nghiêm ngặt, các chuyến bay quốc tế hoạt động với quy mô rất hạn chế.

Dịch bệnh tác động xấu lên các hãng hàng không, tâm lý người dân lo ngại bị lây bệnh trong khi di chuyển bằng đường hàng không và khả năng hội họp trực tuyến. Trong thời gian tới, nhu cầu ngành hàng không có thể sẽ giảm kéo theo ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp hậu cần - những đơn vị chuyên cung cấp dịch vụ cho khách hàng, và cho các hãng hàng không lớn điển hình là Masco.



CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm, cụ thể:



Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý và theo yêu cầu đột xuất, HĐQT đã trao đổi ý kiến và chất vấn các hoạt động của Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược, kế hoạch và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã thông qua;

HĐQT cùng với Ban điều hành đã thảo luận, trao đổi các nội dung công việc trên tinh thần thẳng thắn, xây dựng vì lợi ích chung của Công ty và các cổ đông, cùng bàn bạc và được những giải pháp tháo gỡ khó khăn nhằm hoàn thành các mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã giao phó;

Trên cơ sở các nội dung được thông qua tại các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, họp đột xuất để triển khai nhanh chóng, kịp thời các nhiệm vụ đến Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng của đơn vị.

HĐQT đã nắm bắt sâu sát hoạt động điều hành của Công ty. Định hướng cho hoạt động của Công ty đi đúng mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ được Đại hội cổ đông thông qua.

Chủ tịch HĐQT đã chủ động có các buổi tiếp xúc, làm việc với các cổ đông có vốn lớn tại Công ty nhằm tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Năm 2020 HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đúng theo qui định của điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết đó.

Kế hoạch định hướng của hội đồng quản trị

MỤC TIÊU ĐỊNH HƯỚNG

- Giữ vững ổn định các loại hình kinh doanh đã xác định là chiến lược của Công ty, ưu tiên hàng đầu cho các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không, kinh doanh xe taxi và kinh doanh thương mại tại các cảng hàng không Miền Trung.
- Xây dựng và triển khai áp dụng chiến lược cạnh tranh về dịch vụ cung ứng suất ăn theo các tiêu chuẩn yêu cầu của các hãng hàng không. Tập trung xây dựng và áp dụng chiến lược chi phí thấp, đặc biệt quan tâm 3 yếu tố chính là giá cả, cơ cấu thực đơn và chất lượng sản phẩm.
- Bảo đảm tình hình tài chính an toàn, lành mạnh, quản lý chặt chẽ công nợ. Tăng cường mối quan hệ hỗ trợ, hợp tác với các đơn vị cùng ngành trong hệ thống của Vietnam Airlines để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng của các dự án phục vụ các dịch vụ thuộc dây chuyền vận tải hàng không nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đảm bảo phát triển bền vững của Công ty.
- Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.
- Trong tình hình dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp ngay những tháng đầu năm 2020 kéo dài đến nay, đội ngũ lãnh đạo Công ty với năng lực, kinh nghiệm, tâm huyết luôn giám sát và điều hành linh hoạt các hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hệ thống vẫn vận hành tốt, giữ vững đời sống cho người lao động, tuân thủ các yêu cầu về phòng chống dịch trong lĩnh vực mà Công ty đang kinh doanh. Tìm kiếm các nguồn tài trợ tài chính để đảm bảo cân đối vốn cho Công ty trong giai đoạn khó khăn do dịch bệnh.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Tổng doanh thu	Đồng	103.939.020.753	127.346.600.000
2	Tổng chi phí	Đồng	115.027.979.626	141.511.988.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	-11.088.958.873	-14.165.389.000
4	Lợi nhuận ròng	Đồng	-11.088.958.873	-14.165.389.000
a	LN Công ty (Cổ Đông)	Đồng	-12.153.078.594	-16.070.695.000
b	Chi cho hợp tác kinh doanh	Đồng	943.119.721	1.905.306.000
5	Lao động bình quân	Đồng	418	465
6	Thu nhập bình quân	Đồng	8.107.000	7.250.358
7	Vốn chủ sở hữu bình quân	Đồng	43.480.038.113	43.480.038.113





PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững 66

Báo cáo tác động liên quan tới môi trường 66

Mục tiêu phát triển bền vững

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Đà Nẵng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ hàng không và phi hàng không như: cung cấp suất ăn, vật dụng trên tàu bay, kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, dịch vụ khai thác kỹ thuật thương mại hàng không, đào tạo lái xe ô tô... Masco ngày càng lớn mạnh và đóng vai trò quan trọng trong những lĩnh vực kinh doanh tại các cảng hàng không tại khu vực miền Trung.

Phương châm của Công ty là sự phát triển bền vững của Công ty đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện liên tục, tạo việc làm và môi trường làm việc tốt nhất cho nhân viên của Công ty. Không ngừng đổi mới, sử dụng những công nghệ hiện đại nhằm tiết kiệm nhiên liệu và tránh những tác hại ảnh hưởng tới môi trường và người lao động. Phương châm của Công ty là đem lại lợi ích cho khách hàng, cổ đông và không ngừng nâng cao lợi ích của cán bộ công nhân viên và trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.

Báo cáo tác động liên quan tới môi trường

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty:

- Hiện nay, sản phẩm chính của công ty đó là cung cấp suất ăn lên tàu bay, theo đó nguyên liệu được sử dụng để sản xuất sản phẩm suất ăn chính là thực phẩm tươi sống và rau củ quả, và với sản lượng hơn gần 920.000 suất ăn được sản xuất trong năm nên lượng nguyên liệu chế khoảng hơn 202 tấn.
- Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty không sử dụng nguyên liệu tái chế.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp Mức điện tiêu thụ trực tiếp trong năm 2020 là gần 680.000 kwh.

- Mức nhiên liệu (xăng, dầu) công ty tiêu thụ trong năm 2019: 291.281lít/năm
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN TỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Là một doanh nghiệp hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực: kinh doanh dịch vụ thương mại hàng không; cung ứng suất ăn trên tàu bay, dịch vụ taxi, dịch vụ quảng cáo tại sân bay và trên taxi, hoạt động đào tạo nghề lái xe ô tô, mô tô,... Trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn từ 2015 - 2020, yếu tố con người quyết định hàng đầu, do vậy Masco luôn ưu tiên thực hiện mục tiêu phát triển nguồn nhân lực - nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Với đội ngũ cán bộ, nhân viên tính đến hết năm là 418 người, chính sách nhân sự của Masco được xây dựng với mục đích đưa nguồn nhân lực trở thành một ưu thế cạnh tranh của Công ty, được thể hiện đồng bộ từ chính sách tuyển dụng, đào tạo - phát triển, lương - thưởng - phúc lợi, các chế độ đãi ngộ, môi trường làm việc và phát triển văn hóa doanh nghiệp để giữ người giỏi, thu hút nhân tài, tạo điều kiện cho tất cả cán bộ nhân viên được làm việc tốt nhất, được phát triển nghề nghiệp và gắn bó lâu dài với Công ty.

Công ty luôn tích cực tham gia những hoạt động thiết thực hướng đến mục tiêu trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Vẫn còn nhiều việc phải thực hiện nhưng chúng tôi quyết tâm tiến bước mạnh mẽ trên hành trình thực hiện những trách nhiệm của công ty đối với xã hội. Những hoạt động xã hội từ thiện luôn được Ban lãnh đạo và nhân viên Masco thường xuyên tích cực hưởng ứng và có nhiều đóng góp cho cộng đồng. Công ty cũng thường xuyên tài trợ cho các hoạt động thể hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương năm 2020 bao gồm các hoạt động sau: Viếng thăm các trung tâm nuôi dưỡng người già, trẻ em mồ côi, tàn tật, các trẻ em bị bệnh hiểm nghèo trong các ngày Lễ, Tết, Giáng Sinh, Trung Thu, Quốc Tế Thiếu Nhi. Quyên góp giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, ngoài ra còn đóng góp 2 ngày lương cho "Quỹ tình thương" của công đoàn Vietnam Airlines để tài trợ cho các hoạt động xã hội của Vietnam Airlines.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoạt động của Hội đồng quản trị	70
Hoạt động của Ban kiểm soát	71
Hoạt động của Ban điều hành và Kế toán trưởng	72
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích	73

Hoạt động của Hội đồng quản trị

CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Hồ Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	4/5	80%	Ngày 26/06/2020 đã miễn nhiệm khỏi thành viên HĐQT
2	Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	2/5	40%	Bổ nhiệm ngày 26/06/2020
3	Ông Nguyễn Thanh Đông	Ủy viên HĐQT	5/5	100%	
4	Ông Trần Thanh Hải	Ủy viên HĐQT	5/5	100%	
5	Bà Vũ Thị Thu Bồn	Ủy viên HĐQT	5/5	100%	
6	Bà Lê Thị Thùy Linh	Ủy viên HĐQT	5/5	100%	

Định kỳ, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và kế hoạch sắp tới để HĐQT theo dõi và giám sát kết quả quản lý điều hành Công ty.

Công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc trong việc tuân thủ các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT-DVĐN	07/01/2020	Thông qua báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý I/2020
2	02/NQ-HĐQT-DVĐN	11/03/2020	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
3	05/NQ-HĐQT-DVĐN	02/06/2020	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 lần 2
4	07/NQ-HĐQT-DVĐN	17/07/2020	Chuyển nhượng Trung tâm Dạy nghề Lái xe ô tô mô tô MASCO Đà Nẵng

Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	22/04/2019
2	Ông Nguyễn Dũng	Ủy viên Ban kiểm soát	22/04/2016
3	Bà Dương Thùy Vân	Ủy viên Ban kiểm soát	22/04/2016

CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự
1	Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng Ban kiểm soát	3/3	100%
2	Ông Nguyễn Dũng	Ủy viên Ban kiểm soát	3/3	100%
3	Bà Dương Thùy Vân	Ủy viên Ban kiểm soát	3/3	100%

Ban kiểm soát công ty trong năm đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT công ty.
- Nhìn chung trong năm 2020, Ban kiểm soát đánh giá HĐQT đã triển khai thực hiện đúng Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2020 đã đề ra từ đầu năm.
- Trưởng Ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động của đơn vị, hàng quý thực hiện kiểm tra các đơn vị để hỗ trợ các đơn vị thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng quy định đồng thời thực hiện đúng chính sách với người lao động.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, năm của Phòng Tài chính Kế toán Công ty lập trước khi trình Hội đồng quản trị đồng thời phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Hoạt động của Ban điều hành và Kế toán trưởng

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng Giám Đốc	22/04/2016	Cử nhân kinh tế
2	Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám Đốc	22/04/2016	Thạc sĩ QTKD
3	Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	22/04/2016	Cử nhân kinh tế
4	Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	15/05/2018	Cử nhân kinh tế



Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương	Thưởng
I. Hội đồng quản trị					
1	Hồ Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	15.000.000		
2	Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	15.000.000		25.000.000
3	Nguyễn Thanh Đông	Thành viên HĐQT	16.800.000	317.749.258	158.204.374
4	Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT	16.800.000	264.833.585	112.516.572
5	Vũ Thị Thu Bồn	Thành viên HĐQT	16.800.000		15.000.000
6	Lê Thị Thùy Linh	Thành viên HĐQT	16.800.000	90.648.674	43.935.206
II. Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Dũng	Trưởng ban	12.000.000	41.946.951	43.747.425
2	Đình Hồng Sơn	Thành viên		72.000.000	
3	Dương Thùy Vân	Thành viên	12.000.000	111.891.427	52.822.618
III. Ban điều hành					
1	Nguyễn Thanh Đông	Giám Đốc			
2	Trần Thanh Hải	Phó Giám Đốc			
3	Phạm Văn Hà	Phó Giám Đốc		264.599.789	100.316.572
4	Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng		237.763.869	87.362.482



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ
HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG
Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

MỤC LỤC

Trang

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	6 - 7
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng - Masco (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng) theo Quyết định số 3547/QĐ-BGTVT ngày 23/09/2005 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 ngày 05/4/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 14 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0400102045) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20/04/2017.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 350/QĐ-SGDHN ngày 30/06/2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán MAS. Ngày bắt đầu giao dịch chính thức là ngày 15/07/2014.

Vốn điều lệ: 42.676.830.000 đồng

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2020: 42.676.830.000 đồng

Công ty có 9 đơn vị trực thuộc, bao gồm:

- Chi nhánh Phú Bài;
- Chi nhánh Nha Trang;
- Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco - Đà Nẵng;
- Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco - Thừa Thiên Huế;
- Xí nghiệp Vận chuyển hành khách;
- Xí nghiệp Sản xuất và Cung ứng suất ăn máy bay;
- Xí nghiệp Dịch vụ Hàng không;
- Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ;
- Trung tâm Dịch vụ bảo dưỡng ô tô.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 236 3830340
- Fax: (84) 236 3826133
- Email: masco@masco.com.vn
- Website: www.masco.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Q. Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**Ngành nghề kinh doanh**

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Chi tiết: Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn. Chi tiết: Chế biến và cung ứng suất ăn trên máy bay, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đóng gói và ăn liền, bánh kẹo các loại, nước tinh khiết đóng chai;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung ứng nguồn lao động trong nước; Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đào tạo nghề lái xe ô tô, mô tô;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: Đại lý mô tô, xe máy;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng ăn uống giải khát; Kinh doanh rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay; Đại lý vận tải hàng hoá bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt;
- Quảng cáo. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, bách hóa tổng hợp, văn phòng phẩm;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội ngoại thất, vật liệu xây dựng (trừ gạch, cát, sạn, ciment);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện, thiết bị viễn thông, thiết bị hàng hải, thiết bị chuyên dụng phục vụ giao thông vận tải và môi trường đô thị;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn hàng thủy, hải sản;
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: Nuôi trồng thủy hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục). Chi tiết: Gia công hàng may mặc;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Q. Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**Nhân sự**

Tổng số công nhân viên hiện có đến ngày 31/12/2020 là 418 người. Trong đó, cán bộ quản lý là 19 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

• Ông Đào Mạnh Kiên	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/06/2020
• Ông Hồ Quang Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22/04/2016
		Miễn nhiệm ngày 26/06/2020
• Ông Nguyễn Thanh Đông	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22/04/2016
• Ông Trần Thanh Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14/03/2017
• Bà Vũ Thị Thu Bồn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22/04/2016
• Bà Lê Thị Thùy Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22/04/2016

Ban Kiểm soát

• Ông Đinh Hồng Sơn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27/05/2019
• Ông Nguyễn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27/05/2019
• Bà Dương Thùy Vân	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22/04/2016

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Nguyễn Thanh Đông	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22/04/2016
• Ông Phạm Văn Hà	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01/07/2016
• Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 01/07/2016
• Bà Nguyễn Thị Minh Huyền	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 15/05/2018

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80 Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Q. Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Đông

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2021


CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 086/2021/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 20/02/2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được đính kèm từ trang 6 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



Trần Thị Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2018-010-1

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 02 năm 2021

Đinh Thị Ngọc Thùy – Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1463-2018-010-1

 ■ Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:
47 - 49 Hoàng Sa (Tầng 4, Tòa nhà Hoàng Đan), Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 (28) 3910 2235; Fax: +84 (28) 3910 2349

 ■ Chi nhánh tại Hà Nội:
Số 09 phố Duy Tân, (Tầng 6, Tòa nhà Việt Á), Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +84 (24) 3224 2403; Fax: +84 (24) 3224 2402

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,

Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		22.331.682.222	35.934.305.002
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.949.392.466	10.268.028.034
1. Tiền	111	5	6.949.392.466	10.268.028.034
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.900.267.861	15.853.435.290
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	7.245.801.452	14.268.008.672
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	50.665.740	275.944.967
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.084.925.668	2.790.606.650
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(1.481.124.999)	(1.481.124.999)
IV. Hàng tồn kho	140	10	5.142.173.646	7.569.879.463
1. Hàng tồn kho	141		5.142.173.646	7.569.879.463
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.339.848.249	2.242.962.215
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	2.304.603.305	2.242.962.215
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	35.244.944	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		73.246.216.441	89.247.193.424
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		71.087.350.286	85.600.686.045
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	70.539.656.505	85.025.758.936
- Nguyên giá	222		190.995.441.699	203.512.845.907
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(120.455.785.194)	(118.487.086.971)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	547.693.781	574.927.109
- Nguyên giá	228		806.083.100	806.083.100
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(258.389.319)	(231.155.991)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.158.866.155	3.646.507.379
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	2.158.866.155	3.646.507.379
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		95.577.898.663	125.181.498.426

TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNGSân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		53.543.887.313	67.934.408.482
I. Nợ ngắn hạn	310		44.622.968.213	54.226.620.682
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	10.074.739.931	14.238.801.208
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	9.401.814.010	7.704.557.532
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	823.175.705	2.048.963.139
4. Phải trả người lao động	314		4.140.844.677	5.245.353.331
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	198.586.781	146.595.199
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	4.545.495.840	3.093.223.660
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.a	3.463.286.489	3.569.496.645
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20.a	9.743.974.780	15.243.952.340
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.231.050.000	2.935.677.628
II. Nợ dài hạn	330		8.920.919.100	13.707.787.800
1. Phải trả dài hạn khác	337	19.b	3.640.000.000	3.640.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20.b	5.280.919.100	10.067.787.800
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		42.034.011.350	57.247.089.944
I. Vốn chủ sở hữu	410		42.034.011.350	57.247.089.944
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	42.676.830.000	42.676.830.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.676.830.000	42.676.830.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	803.208.113	803.208.113
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	(1.446.026.763)	13.767.051.831
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		10.707.051.831	123.285.253
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(12.153.078.594)	13.643.766.578
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		95.577.898.663	125.181.498.426

151 4 2 181



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Đông

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2021

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Huyền

Người lập biểu

Phạm Thị Thương

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNGSân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 02 - DN

Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	23	98.974.575.660	254.834.141.468
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	24	1.680.127.819	6.184.487.365
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		97.294.447.841	248.649.654.103
4. Giá vốn hàng bán	11	25	95.613.952.460	202.846.312.896
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		1.680.495.381	45.803.341.207
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	41.008.726	169.501.943
7. Chi phí tài chính	22	27	2.398.873.822	3.077.617.543
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.698.873.826	2.659.833.074
8. Chi phí bán hàng	25	28.a	4.206.554.202	7.520.029.722
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28.b	10.468.457.711	18.191.542.506
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(15.352.381.628)	17.183.653.379
11. Thu nhập khác	31	29	4.923.436.367	2.048.575.302
12. Chi phí khác	32	30	660.013.612	336.139.569
13. Lợi nhuận khác	40		4.263.422.755	1.712.435.733
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(11.088.958.873)	18.896.089.112
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	-	3.438.264.561
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		(11.088.958.873)	15.457.824.551
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	(2.848)	2.480
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	(2.848)	2.480

151 4 2 181



Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Đông

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2021

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Huyền

Người lập biểu

Phạm Thị Thương

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(11.088.958.873)	18.896.089.112
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12;13	16.326.471.673	16.851.431.442
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(27.214.729)	(89.806.740)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	26;29	(4.061.710.896)	(828.986.641)
- Chi phí lãi vay	06	27	1.698.873.826	2.659.833.074
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. LN từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08		2.847.461.001	37.488.560.247
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.956.480.845	(3.780.341.259)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.427.705.817	57.589.965
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể trả lãi vay, thuế thu nhập phải nộp)	11		(2.020.049.472)	5.796.030.654
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.426.000.134	(87.544.503)
- Tiền lãi vay đã trả	14	17;27	(1.755.137.606)	(2.726.198.203)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(868.530.451)	(3.385.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(5.318.045.871)	(3.006.029.925)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.695.884.397	30.357.066.976
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(1.813.135.914)	(5.042.995.086)
2. Tiền thu từ TL, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		4.047.916.899	1.514.990.911
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8	13.793.997	23.620.076
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.248.574.982	(3.504.384.099)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	20	9.250.629.051	17.975.264.925
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	20	(19.542.955.811)	(27.833.734.639)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(11.778.978.110)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.292.326.760)	(21.637.447.824)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	5	(3.347.867.381)	5.215.235.053
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		10.268.028.034	5.047.257.845
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		29.231.813	5.535.136
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	6.949.392.466	10.268.028.034

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY
ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thanh Đông

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 02 năm 2021

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Huyền

Người lập biểu

Phạm Thị Thương

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành
và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng - Masco (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng) theo Quyết định số 3547/QĐ-BGTVT ngày 23/09/2005 của Bộ Giao thông Vận tải. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3203000950 ngày 05/4/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 14 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0400102045) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 20/04/2017.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Chế biến suất ăn trên máy bay, kinh doanh thương mại và dịch vụ; đào tạo lái xe ô tô và mô tô.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không. Chi tiết: Khai thác kỹ thuật thương mại hàng không;
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn. Chi tiết: Chế biến và cung ứng suất ăn trên máy bay, suất ăn công nghiệp, thực phẩm đóng gói và ăn liền, bánh kẹo các loại, nước tinh khiết đóng chai;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: Cung ứng nguồn lao động trong nước; Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Dịch vụ du lịch; Hướng dẫn và đưa đón khách du lịch;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đào tạo nghề lái xe ô tô, mô tô;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô, taxi nội tỉnh và liên tỉnh;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô;
- Bán mô tô, xe máy. Chi tiết: Đại lý mô tô, xe máy;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng ăn uống giải khát; Kinh doanh rượu, bia, thuốc lá điều sản xuất trong nước;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay; Đại lý vận tải hàng hoá bằng đường hàng không, đường thủy, đường sắt;
- Quảng cáo. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ hàng miễn thuế, hàng mỹ nghệ, bách hóa tổng hợp, văn phòng phẩm;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn hàng trang trí nội ngoại thất, vật liệu xây dựng (trừ gạch, cát, sạn, xi măng);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện, thiết bị viễn thông, thiết bị hàng hải, thiết bị chuyên dụng phục vụ giao thông vận tải và môi trường đô thị;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Bán buôn hàng thủy, hải sản;
- Nuôi trồng thủy sản biển. Chi tiết: Nuôi trồng thủy hải sản;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục). Chi tiết: Gia công hàng may mặc;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có 9 đơn vị trực thuộc sau:

- Chi nhánh Phú Bài;
- Chi nhánh Nha Trang;
- Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco - Đà Nẵng;
- Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco - Thừa Thiên Huế;
- Xí nghiệp Vận chuyển hành khách;
- Xí nghiệp Sản xuất và Cung ứng suất ăn máy bay;
- Xí nghiệp Dịch vụ Hàng không;
- Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ;
- Trung tâm Dịch vụ bảo dưỡng ô tô.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**4.1 Chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào và các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Riêng các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì được đánh giá lại theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

Chênh lệch tỷ giá được thực hiện theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong niên độ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phản ánh vào kết quả hoạt động kinh doanh trong niên độ.

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.5 Tài sản cố định hữu hình**Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc, thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải	3 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	4 - 10

4.6 Tài sản cố định vô hình**Nguyên giá**

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của Công ty.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy tính	4 - 6

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty được phân bổ vào chi phí như sau:

- Công cụ dụng cụ đã xuất dùng được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 đến 36 tháng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.8 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.9 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.10 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là tiền nhận trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán đối với các dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng được phân bổ theo số kỳ mà Công ty đã nhận tiền trước.

4.11 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong niên độ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hoá vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hoá chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.12 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng niên độ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc niên độ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.14 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.15 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: Chi phí lãi tiền vay, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.16 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.17 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.18 Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu****Tài sản tài chính**

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: Tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.19 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế giá trị gia tăng:
 - ✓ Vận chuyển suất ăn, tiếp viên, tổ lái taxi, cung ứng suất ăn; nước uống, phí phục vụ; cung cấp các sản phẩm khác phục vụ các chuyến bay: Áp dụng mức thuế suất 10%.
 - ✓ Các hoạt động khác áp dụng mức thuế suất tương ứng theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 - ✓ Áp dụng mức thuế suất 20%;
 - ✓ Đối với hoạt động đào tạo của Trung tâm Dạy nghề lái xe ô tô, mô tô áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động.
- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền

		31/12/2020		01/01/2020
	Ngoại tệ	VND	Ngoại tệ	VND
- Tiền mặt tại quỹ		697.787.534		637.307.040
+ VND		600.054.636		539.722.640
+ USD	4.242,80 #	97.732.898	4.242,80 #	97.584.400
- Tiền gửi ngân hàng		6.251.604.932		9.630.720.994
+ VND		6.169.160.824		7.713.539.810
+ USD	3.579,08 #	82.444.108	82.637,12 #	1.917.181.184
Cộng		6.949.392.466		10.268.028.034

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2020	01/01/2020
Công ty CP Hàng không Đông Dương	1.481.124.999	1.481.124.999
Công ty CP Hàng không Tre Việt	942.923.897	3.274.008.147
Công ty CP Hàng không Jetstar Pacific Airlines	698.741.264	384.360.512
Các đối tượng khác	4.123.011.292	9.128.515.014
Cộng	7.245.801.452	14.268.008.672

Trong đó số dư với các bên liên quan

	31/12/2020	01/01/2020
Công ty CP Hàng không Jetstar Pacific Airlines	698.741.264	384.360.512
Cộng	698.741.264	384.360.512

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Cảng HKQT Phú Bài- CN TCT Cảng HK Việt Nam	30.000.000	30.000.000
Nguyễn Ngọc Vũ Long	17.400.000	-
Các đối tượng khác	3.265.740	245.944.967
Cộng	50.665.740	275.944.967

8. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	1.542.868.927	-	2.259.734.767	-
Ký cược, ký quỹ	192.000.000	-	192.000.000	-
Phải thu khác	350.056.741	-	338.871.883	-
Cộng	2.084.925.668	-	2.790.606.650	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2020	01/01/2020
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn - Từ 3 năm trở lên	1.481.124.999	1.481.124.999
Cộng	1.481.124.999	1.481.124.999

10. Hàng tồn kho

	31/12/2020		01/01/2020	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.687.099.056	-	3.615.187.161	-
Công cụ, dụng cụ	21.527.916	-	7.761.940	-
Hàng hóa	3.433.546.675	-	3.946.930.362	-
Cộng	5.142.173.646	-	7.569.879.463	-

- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2020.
- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất, chậm tiêu thụ tại thời điểm 31/12/2020.

11. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Chi phí bảo hiểm phương tiện vận tải	278.082.112	579.917.689
Chi phí thuê mặt bằng, thuê đất, thuê xe	1.449.000.000	292.600.806
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	49.568.174	434.080.866
Chi phí sửa chữa, đào tạo khác	527.953.019	936.362.854
Cộng	2.304.603.305	2.242.962.215

b. Dài hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	328.803.238	814.103.768
Chi phí đào tạo chứng chỉ nghề lĩnh vực suất ăn	333.408.562	618.508.516
Chi phí thuê mặt bằng kinh doanh	770.000.000	1.190.000.000
Chi phí sửa chữa, cải tạo	726.654.355	1.023.895.095
Cộng	2.158.866.155	3.646.507.379

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	P.tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Số đầu năm	53.858.359.683	31.616.776.422	116.793.564.357	1.244.145.445	203.512.845.907
Mua sắm trong năm	562.850.914	106.285.000	1.144.000.000	-	1.813.135.914
Đ/tư XD/CB h/thành	-	-	-	-	-
T/lý, nhượng bán	-	-	14.330.540.122	-	14.330.540.122
Số cuối năm	54.421.210.597	31.723.061.422	103.607.024.235	1.244.145.445	190.995.441.699
Khấu hao					
Số đầu năm	20.234.073.166	14.489.713.517	82.722.227.939	1.041.072.349	118.487.086.971
Khấu hao trong năm	3.245.051.147	4.081.714.014	8.920.569.416	51.903.768	16.299.238.345
T/lý, nhượng bán	-	-	14.330.540.122	-	14.330.540.122
Số cuối năm	23.479.124.313	18.571.427.531	77.312.257.233	1.092.976.117	120.455.785.194
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	33.624.286.517	17.127.062.905	34.071.336.418	203.073.096	85.025.758.936
Số cuối năm	30.942.086.284	13.151.633.891	26.294.767.002	151.169.328	70.539.656.505

- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay tại ngày 31/12/2020 là 20.096.339.175 đồng.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 40.663.706.562 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*) VND	Phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số đầu năm	473.227.100	332.856.000	806.083.100
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	473.227.100	332.856.000	806.083.100
Khấu hao			
Số đầu năm	-	231.155.991	231.155.991
Khấu hao trong năm	-	27.233.328	27.233.328
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	-	258.389.319	258.389.319
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	473.227.100	101.700.009	574.927.109
Số cuối năm	473.227.100	74.466.681	547.693.781

(*) Là quyền sử dụng đất lâu dài tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng được sử dụng để xây dựng văn phòng Công ty và Nhà máy chế biến suất ăn hàng không tại Đà Nẵng. Quyền sử dụng đất này đã được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 181.856.000 đồng.

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Đỗ Thị Phương Thảo	1.131.503.881	1.336.581.026
Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Richy Miền Nam	684.987.368	145.087.272
Lê Tiến Minh	843.780.000	805.350.000
Các đối tượng khác	7.414.468.682	11.951.782.910
Cộng	10.074.739.931	14.238.801.208

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	4.142.129.634	5.452.306.780
Thu tiền trước của học viên Trung tâm dạy nghề	5.128.160.001	2.241.940.000
Các đối tượng khác	131.524.375	10.310.752
Cộng	9.401.814.010	7.704.557.532

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	970.899.244	3.727.596.371	3.997.071.903	-	701.423.712
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	833.285.507	-	868.530.451	35.244.944	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	244.778.388	395.088.993	518.115.388	-	121.751.993
Các loại thuế khác	-	-	9.000.000	9.000.000	-	-
Cộng	-	2.048.963.139	4.131.685.364	5.392.717.742	35.244.944	823.175.705

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Lãi vay dự trả	73.201.419	129.465.199
Trích trước chi phí đồng phục	120.813.000	-
Chi phí phải trả khác	4.572.362	17.130.000
Cộng	198.586.781	146.595.199

18. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm dạy nghề Đà Nẵng	2.323.481.088	2.605.610.187
Đào tạo lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm dạy nghề Thừa Thiên Huế	2.222.014.752	189.961.957
Doanh thu quảng cáo	-	297.651.516
Cộng	4.545.495.840	3.093.223.660

11/01/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNGSân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

19. Phải trả khác**a. Ngắn hạn**

	31/12/2020	01/01/2020
Kinh phí công đoàn	166.385.346	217.741.702
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	810.396.059	1.246.341
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	432.150.000	432.300.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	128.607.798	128.607.798
Phải trả khác	1.925.747.286	2.789.600.804
- Các lái xe taxi (tiền trách nhiệm)	806.796.169	1.212.696.169
- Các giáo viên dạy lái xe (tiền trách nhiệm)	40.000.000	65.000.000
- Lợi nhuận phải trả cho các bên hợp tác đầu tư	902.403.525	1.391.702.047
- Phải trả khác	176.547.592	120.202.588
Cộng	3.463.286.489	3.569.496.645

b. Dài hạn

	31/12/2020	01/01/2020
Vốn góp hợp đồng hợp tác kinh doanh tại:		
- Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco Đà Nẵng	1.640.000.000	1.640.000.000
- Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô Masco Thừa Thiên Huế	2.000.000.000	2.000.000.000
Cộng	3.640.000.000	3.640.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

20. Vay và nợ thuê tài chính**a. Ngắn hạn**

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	7.095.865.426	9.250.629.051	12.661.032.897	3.685.461.580
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	7.095.865.426	9.250.629.051	12.661.032.897	3.685.461.580
Vay dài hạn đến hạn trả	8.148.086.914	4.796.459.800	6.886.033.514	6.058.513.200
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	1.497.870.400	385.509.800	386.477.000	1.496.903.200
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	6.150.324.514	4.410.950.000	5.999.664.514	4.561.610.000
- Ngân hàng TMCP ĐT&PT Việt Nam - Chi nhánh Hải Vân	499.892.000	-	499.892.000	-
Cộng	15.243.952.340	14.047.088.851	19.547.066.411	9.743.974.780

b. Dài hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay dài hạn	10.067.787.800	7.901.185	4.794.769.885	5.280.919.100
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng (a)	2.621.737.800	7.901.185	383.819.885	2.245.819.100
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng (b)	7.446.050.000	-	4.410.950.000	3.035.100.000
Cộng	10.067.787.800	7.901.185	4.794.769.885	5.280.919.100

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNGSân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

- a) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng tín dụng số 104/2017/VCB-KHDN ngày 10/10/2017: Số tiền vay theo hợp đồng 306.358,5 USD, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ, lãi suất theo lãi suất vay cơ bản và margin. Lãi suất vay cơ bản điều chỉnh theo quý. Margin tại ngày ký hợp đồng là 4,2%. Mục đích vay: Mua sắm 3 xe chuyên chở suất ăn phục vụ hoạt động cung ứng suất ăn tại các Sân bay. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- b) Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng theo các hợp đồng tín dụng sau:
- Hợp đồng tín dụng số 01/2017-HĐCVTL/NHCT480-MASCO ngày 12/04/2017: Số tiền vay theo hợp đồng 1.472.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Lãi suất vay được ghi trên từng giấy nhận nợ tại ngày giải ngân. Mục đích vay: dùng để thanh toán chi phí đầu tư hợp pháp của dự án mua 05 xe ô tô hiệu Nissan Sunny. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng số 02/2017-HĐCVTL/NHCT480-MASCO ngày 15/05/2017: Số tiền vay theo hợp đồng 1.909.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Lãi suất vay được ghi trên từng giấy nhận nợ tại ngày giải ngân. Mục đích vay: dùng để thanh toán chi phí đầu tư hợp pháp của dự án mua 02 xe ô tô hiệu Ford Ranger. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng số 05/2017-HĐCVTL/NHCT480-MASCO ngày 26/07/2017: Số tiền vay theo hợp đồng 4.855.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất vay là lãi suất được ghi trên từng giấy nhận nợ tại ngày giải ngân. Mục đích vay: sử dụng để thanh toán chi phí đầu tư thay thế 10 xe ô tô hiệu Toyota Innova để phục vụ hoạt động kinh doanh taxi. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng số 01/2018-HĐCVTL/NHCT480-MASCO ngày 01/02/2018: Số tiền vay theo hợp đồng 990.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Lãi suất vay năm đầu 8,5% và điều chỉnh theo quý. Mục đích vay: dùng để thanh toán chi phí hợp lý đầu tư lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị tại các kho lạnh và kho đông. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng số 02/2018-HĐCVTL/NHCT480-MASCO ngày 09/02/2018: Số tiền vay theo hợp đồng 675.000.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Lãi suất vay năm đầu 8,5% và điều chỉnh theo quý. Mục đích vay: dùng để thanh toán chi phí hợp pháp của Dự án đầu tư máy rửa chén công nghiệp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Hợp đồng vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng số 03/2018-HĐCVTL/NHCT480-MASCO ngày 16/07/2018: Số tiền vay theo hợp đồng 10.500.000.000 đồng. Thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Lãi suất vay năm đầu 9% và điều chỉnh theo quý. Mục đích vay: dùng để thanh toán chi phí hợp pháp của hoàn vốn đầu tư xây dựng nhà chế biến suất ăn Chi nhánh Cam Ranh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNGSân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

21. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2019	42.676.830.000	803.208.113	13.359.413.503	56.839.451.616
Tăng trong năm	-	-	15.457.824.551	15.457.824.551
Giảm trong năm	-	-	15.050.186.223	15.050.186.223
Số dư tại 31/12/2019	42.676.830.000	803.208.113	13.767.051.831	57.247.089.944
Số dư tại 01/01/2020	42.676.830.000	803.208.113	13.767.051.831	57.247.089.944
Tăng trong năm	-	-	(11.088.958.873)	(11.088.958.873)
Giảm trong năm	-	-	4.124.119.721	4.124.119.721
Số dư tại 31/12/2020	42.676.830.000	803.208.113	(1.446.026.763)	42.034.011.350

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2020	01/01/2020
Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP	15.412.650.000	15.412.650.000
Vốn góp của các cổ đông khác	27.264.180.000	27.264.180.000
Cộng	42.676.830.000	42.676.830.000

c. Cổ phiếu

	31/12/2020 Cổ phiếu	01/01/2020 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.267.683	4.267.683
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu phổ thông	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu phổ thông	4.267.683	4.267.683
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND		

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNGSân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	13.767.051.831	13.359.413.503
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	(11.088.958.873)	15.457.824.551
Phân phối lợi nhuận	4.124.119.721	15.050.186.223
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	3.060.000.000	13.236.128.250
+ Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	2.760.000.000	1.200.000.000
+ Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	300.000.000	300.000.000
+ Chia cổ tức	-	11.736.128.250
- Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	1.064.119.721	1.814.057.973
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận HĐ hợp tác đầu tư	121.000.000	170.000.000
+ Chia lợi nhuận cho các bên theo HĐ hợp tác đầu tư	943.119.721	1.450.857.973
+ Chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	-	193.200.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.446.026.763)	13.767.051.831

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2020.

e. Cổ tức

Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2020 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ 25%/cổ phiếu (một cổ phiếu được nhận 2.500 đồng). Theo Nghị quyết, tạm thời Công ty chưa chia lợi nhuận năm 2019 mà để lại nhằm giảm bớt khó khăn về vốn và dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty trong giai đoạn bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Căn cứ tình hình hoạt động và sản xuất kinh doanh năm 2020, Công ty sẽ báo cáo cho các cổ đông sau.

22. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

CHỈ TIÊU	31/12/2020	01/01/2020
Ngoại tệ các loại (USD)	7.821,88	86.879,92

23. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2020	Năm 2019
Doanh thu bán hàng hóa	4.770.337.334	14.253.161.421
Doanh thu cung cấp dịch vụ	94.204.238.326	240.580.980.047
Cộng	98.974.575.660	254.834.141.468

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNGSân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

24. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2020	Năm 2019
Chiết khấu thương mại	169.839.819	5.365.977.366
Hàng bán bị trả lại	1.510.288.000	818.509.999
Cộng	1.680.127.819	6.184.487.365

25. Giá vốn hàng bán

	Năm 2020	Năm 2019
Giá vốn hàng hóa đã bán	2.552.826.827	7.524.457.998
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	93.061.125.633	195.321.854.897
Cộng	95.613.952.460	202.846.312.896

26. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2020	Năm 2019
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	13.793.997	23.620.076
Lãi chênh lệch tỷ giá	27.214.729	145.881.867
Cộng	41.008.726	169.501.943

27. Chi phí tài chính

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí lãi vay	1.698.873.826	2.659.833.074
Lỗ chênh lệch tỷ giá	-	15.044.745
Chiết khấu thanh toán	699.999.996	402.739.724
Cộng	2.398.873.822	3.077.617.543

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dùng cho bán hàng	69.433.848	206.434.236
Chi phí nhân công	1.510.248.082	3.503.221.724
Chi phí khấu hao tài sản cố định	45.952.920	45.952.920
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.428.941.882	3.369.908.547
Các khoản khác	151.977.470	394.512.295
Cộng	4.206.554.202	7.520.029.722

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí công cụ	82.029.256	646.807.655
Chi phí nhân viên quản lý	7.697.902.071	11.340.888.920
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.174.837.735	4.572.440.754
Các khoản khác	513.688.649	1.631.405.177
Cộng	10.468.457.711	18.191.542.506

29. Thu nhập khác

	Năm 2020	Năm 2019
Thu nhập từ thanh lý tài sản	4.047.916.899	805.366.565
Nhập kho hàng tận dụng	106.819.751	90.979.533
Thu nhập từ hỗ trợ bán hàng	565.404.030	396.000.000
Thu nhập từ chuyển nhượng các trụ quảng cáo	-	700.000.000
Các khoản khác	203.295.687	56.229.204
Cộng	4.923.436.367	2.048.575.302

30. Chi phí khác

	Năm 2020	Năm 2019
Chi thưởng tận dụng	33.914.000	27.175.275
Chi phí xuất hủy hàng	36.085.424	23.377.937
Thù lao Ban Kiểm Soát	118.800.000	-
Các khoản khác	471.214.188	285.586.357
Cộng	660.013.612	336.139.569

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2020	Năm 2019
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(11.088.958.873)	18.896.089.112
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.025.910.264	275.162.237
- Điều chỉnh tăng	1.058.455.493	334.428.427
+ Chi phí không được trừ	999.189.303	266.859.189
+ Lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ tiền và các khoản phải thu năm trước	59.266.190	67.569.238
- Điều chỉnh giảm	32.545.229	59.266.190
+ Lãi chênh lệch tỷ giá cuối kỳ tiền và các khoản phải thu năm nay	32.545.229	59.266.190
Tổng thu nhập chịu thuế	(10.063.048.609)	19.171.251.349
- Thu nhập từ hoạt động được hưởng ưu đãi	2.188.056.459	3.959.857.089
- Thu nhập từ hoạt động không được hưởng ưu đãi	(12.251.105.068)	15.211.394.260
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.438.264.561
- Thuế TNDN hoạt động được hưởng ưu đãi (10%)	-	395.985.709
- Thuế TNDN từ hoạt động không được hưởng ưu đãi	-	3.042.278.852
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	3.438.264.561

32. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2020	Năm 2019
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(11.088.958.873)	15.457.824.551
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(1.064.119.721)	(4.874.057.973)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm	1.064.119.721	4.874.057.973
+ Trích các quỹ khen thưởng phúc lợi, thù lao HĐQT, BKS	121.000.000	3.423.200.000
+ Lợi nhuận chia hợp đồng hợp tác kinh doanh	943.119.721	1.450.857.973
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(12.153.078.594)	10.583.766.578
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	4.267.683	4.267.683
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	(2.848)	2.480

- Chỉ tiêu lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2020 được tính khi chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi và các khoản khác do Điều lệ và Đại hội đồng Cổ đông không quy định trích lập các quỹ này (trừ các khoản trích từ lợi nhuận của hợp đồng hợp tác đầu tư). Theo đó, chỉ tiêu này có thể thay đổi tùy thuộc vào quyết định sau này của Đại hội đồng Cổ đông.

- Chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" năm 2019 được tính lại căn cứ vào số liệu phân phối lợi nhuận được phê duyệt theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2020. Theo đó, Đại hội thông qua số liệu trích lập chính thức của Quỹ khen thưởng phúc lợi, khen thưởng ban điều hành và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 3.423.200.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNGSân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2020	Năm 2019
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	31.713.068.532	96.076.793.383
Chi phí nhân công	33.928.499.411	68.061.481.344
Chi phí khấu hao tài sản cố định	16.326.471.673	16.851.431.442
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.631.493.696	27.430.313.049
Chi phí khác bằng tiền	6.136.604.234	12.613.407.907
Cộng	107.736.137.546	221.033.427.125

34. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng Công ty hoạt động trong bộ phận kinh doanh chính là cung cấp các dịch vụ liên quan đến hàng không (suất ăn, vận chuyển tổ lái...) và ba bộ phận địa lý chính là Tỉnh Thừa Thiên Huế, Tỉnh Khánh Hòa và Thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, Công ty trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý mà Công ty hoạt động.


CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Chi tiêu	Thành phố Đà Nẵng		Tỉnh Khánh Hòa		Tỉnh Thừa Thiên Huế		Cộng	
	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019*	Năm 2020	Năm 2019
Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	61.698.032.324	152.017.013.015	15.480.017.599	84.998.113.120	21.796.525.737	17.819.015.333	98.974.575.660	254.834.141.468
Các khoản giảm trừ doanh thu	545.317.819	2.780.713.291	-	3.139.036.759	1.134.810.000	264.737.315	1.680.127.819	6.184.487.365
D.thu thuần về bán hàng & CCDV	61.152.714.505	149.236.299.724	15.480.017.599	81.859.076.361	20.661.715.737	17.554.278.018	97.294.447.841	248.649.654.103
Giá vốn hàng bán	59.171.780.312	118.774.673.698	20.862.494.645	70.624.550.282	15.579.677.503	13.447.088.915	95.613.952.460	202.846.312.896
LN gộp về bán hàng & cc dịch vụ	1.980.934.193	30.461.626.026	(5.382.477.046)	11.234.526.079	5.082.038.234	4.107.189.103	1.680.495.381	45.803.341.207
Chi phí khấu hao	9.562.844.245	10.217.096.715	5.741.127.277	5.698.418.607	1.022.500.151	935.916.120	16.326.471.673	16.851.431.442

Chi tiêu	Thành phố Đà Nẵng		Tỉnh Khánh Hòa		Tỉnh Thừa Thiên Huế		Cộng	
	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020	31/12/2020	01/01/2020
Tài sản cố định	25.424.832.276	34.881.391.521	38.071.984.660	43.813.111.937	7.590.533.350	6.906.182.587	71.087.350.286	85.600.686.045
- Nguyên Giá	91.199.710.231	105.123.160.101	75.723.114.571	75.723.114.571	24.878.699.997	23.472.654.335	191.801.524.799	204.318.929.007
- Khấu hao lũy kế	(65.774.877.955)	(70.241.768.580)	(37.651.129.911)	(31.910.002.634)	(17.288.166.647)	(16.566.471.748)	(120.714.174.513)	(118.718.242.962)

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

35. Công cụ tài chính**a. Quản lý rủi ro vốn**

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả trong từng thời kỳ nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về tỷ giá, lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Công ty có các giao dịch vay nợ bằng ngoại tệ và cung ứng suất ăn với các Hãng hàng không quốc tế nên sẽ chịu rủi ro về tỷ giá. Rủi ro này được Công ty quản lý thông qua các biện pháp như: tối ưu hóa thời hạn thanh toán các khoản nợ, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ phù hợp, dự báo tỷ giá ngoại tệ trong tương lai, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Giá trị ghi sổ của các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối niên độ kế toán như sau:

	31/12/2020	01/01/2020
Tài sản tài chính		
Tiền (USD)	7.821,88	86.879,92
Phải thu khách hàng (USD)	4.070,00	159.231,26
Nợ phải trả tài chính		
Các khoản vay và nợ (USD)	161.220,00	177.340,00
Phải trả khác (USD)	10.000,00	10.000,00

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Do đó, Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu chủ yếu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá của nguyên vật liệu đầu vào. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã áp dụng chính sách đặt hàng theo quý, đối với các mặt hàng tiêu thụ với số lượng và giá trị lớn (cung ứng các loại nước uống trên máy bay), Công ty ký hợp đồng với nhà cung cấp cam kết giá bán cho Công ty được cố định 1 năm, hoặc ký hợp đồng mua hàng với điều khoản thanh toán sau khi hàng đã được tiêu thụ và áp dụng chính sách đa dạng hóa nguồn cung cấp, mua hàng thường xuyên với số lượng lớn tại một nhà cung cấp để được hưởng chính sách ưu đãi ... chủ động theo dõi thị trường để nắm bắt tình hình biến động, từ đó đưa ra các quyết sách để giảm ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu đầu vào.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG

Sân bay Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây,
Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là các Hãng Hàng không. Để quản lý rủi ro tín dụng, Công ty đã duy trì chính sách ký quỹ để thực hiện hợp đồng và yêu cầu thanh toán các khoản nợ trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh nợ. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng với khách hàng của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	10.074.739.931	-	10.074.739.931
Chi phí phải trả	198.586.781	-	198.586.781
Vay và nợ thuê tài chính	9.743.974.780	5.280.919.100	15.024.893.880
Phải trả khác	2.486.505.084	3.640.000.000	6.126.505.084
Cộng	22.503.806.576	8.920.919.100	31.424.725.676
01/01/2020	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	14.238.801.208	-	14.238.801.208
Chi phí phải trả	146.595.199	-	146.595.199
Vay và nợ thuê tài chính	15.243.952.340	10.067.787.800	25.311.740.140
Phải trả khác	3.350.508.602	3.640.000.000	6.990.508.602
Cộng	32.979.857.349	13.707.787.800	46.687.645.149

Ban Tổng Giám đốc cho rằng, hiện tại Công ty đang có rủi ro thanh khoản nhưng tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY ĐÀ NẴNG



Đà Nẵng, ngày 21 tháng 03 năm 2021
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY
ĐÀ NẴNG
Đ. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thanh Đông